

SỞ Y TẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2815~~ 15/BV-VTTTBYT  
V/v yêu cầu báo giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~21~~ 22 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện thành phố Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế bổ sung lần 2 năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện thành phố Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Bà Vương Thị Sinh Số điện thoại: 028 22444167
- Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).
  - Nhận bản mềm qua email: [phongvtu.bvtd@gmail.com](mailto:phongvtu.bvtd@gmail.com)
  - Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị y tế (Phòng 105), Bệnh viện thành phố Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày 28 tháng 8 năm 2024 đến 16 giờ 30 ngày 08 tháng 9 năm 2024.

*Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.*

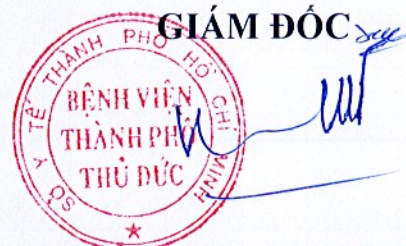
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục vật tư y tế: Liên hệ theo thông tin người tiếp nhận chào giá hoặc tải danh mục tại website bệnh viện: <https://benhvienthuthuduc.vn>
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện thành phố Thủ Đức - Số 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bệnh viện.
- Yêu cầu khác:  
Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp bao gồm các tài liệu sau:
  - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà cung cấp theo mẫu bệnh viện (có ký tên, đóng dấu);
  - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà cung cấp;
  - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
  - + Các thông tin khác (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTTBYT, (S,2b).



**TS.BS. Vũ Trí Thanh**

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm công văn số 1516/VTH ngày 21 tháng 11 năm 2024)

| STT | Tên danh mục mời thầu                                          | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quy cách | Đvt              | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------|----------|
| (1) | (2)                                                            | (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                | (4)      | (5)              | (6)      |
| 1   | Băng dán bảo vệ da trong suốt 10cm x 10m                       | - Băng bảo vệ với lớp màng film polyurethane trong suốt tự dính<br>- Mặt ngoài chống thấm nước, chống vi trùng xâm nhập<br>- Khả năng thoát hơi nước<br>- Chất kết dính: keo polyacrylate ít gây dị ứng, không có latex<br>- Kích thước: 10cm x 10m                                |          | Cuộn             | 100      |
| 2   | Băng ép mạch quay                                              | - Thiết kế núm nén/giải nén, không cần dụng cụ phụ trợ<br>- Thiết kế miếng đệm lót ép không tạo áp lực lên động mạch trụ, tuần hoàn tĩnh mạch tốt<br>- Thiết bị trong suốt, tăng cường khả năng nhìn chỗ đâm kim<br>- Hiện thị thời gian định vị<br>- Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE |          | Cái/Miếng/Chiếc  | 50       |
| 3   | Băng hút dịch tối ưu 10cm x 10cm                               | - Thành phần: Polyethylene, polypropylene<br>- Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó.<br>- Khử trùng bằng khí EO<br>- Kích thước: 10cm x 10cm                                                                                                           |          | Miếng/ Cái/Chiếc | 300      |
| 4   | Băng hút dịch tối ưu 20cm x 20cm                               | - Thành phần: Polyethylene, polypropylene<br>- Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó.<br>- Khử trùng bằng khí EO<br>- Kích thước: 20cmx20cm                                                                                                             |          | Miếng/ Cái/Chiếc | 300      |
| 5   | Băng keo y tế vô trùng trong suốt có gel                       | - Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlohexidine Gluconat 2% dùng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm<br>- Màng phim Polyurethane 3-10%<br>- Kích thước (10cmx12cm) + 5 %<br>- Đặc tính: kháng khuẩn cao, chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập.<br>- Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng     |          | Miếng/ Cái/Chiếc | 1.225    |
| 6   | Băng xốp có viền băng keo (15cm x20cm) ± 5 %                   | - Chất liệu làm từ polyurethane, có viền băng keo, vô trùng<br>- Kích thước: (15cm x 20cm) ± 5 %                                                                                                                                                                                   |          | Miếng/ Cái/Chiếc | 300      |
| 7   | Băng xốp không có viền băng keo (15cm x 20cm) ± 5 %            | - Chất liệu làm từ polyurethane, không có viền băng keo;<br>- Vô trùng<br>- Kích thước: (15cm x 20cm) ± 5 %                                                                                                                                                                        |          | Miếng/ Cái/Chiếc | 350      |
| 8   | Bộ bình dẫn lưu màng phổi                                      | - Bộ bình dẫn lưu màng phổi gồm:<br>+ Bình thủy tinh trong suốt<br>+ Nắp bình dẫn lưu màng phổi<br>+ Dây dẫn lưu tiệt trùng<br>- Dung tích 2.000ml<br>- Có vạch chia đến 1.500ml (Mỗi vạch 100ml).                                                                                 |          | Bộ/Cái           | 570      |
| 9   | Bộ dây nối có đầu van kết nối an toàn                          | - Vật liệu Polyurethane an toàn<br>- Không chứa PVC, DEHP và latex<br>- Đầu van bằng silicone tự động mở tương thích với kết nối Luer lock và Luer slip an toàn.<br>- Thao tác không dùng kim, an toàn cho người sử dụng<br>- Đường kính trong 1mm. Chiều dài 10cm                 |          | Cái/Bộ           | 2.500    |
| 10  | Bộ mở đường rò ra da                                           | - Bộ mở da dày ra da dạng kéo 24 Fr trọn bộ đầy đủ;<br>- Bao gồm: 1 Ống nuôi ăn silicone 24Fr, 1 External Bolsters, 1 curved, 1 Kim chọc, 4 gạc, 4 miếng chặn, 1 trocar, 1 kéo, 1 dây dẫn, dây treo, 1 clamp, 1 Y-port, 1 thông lộng kéo.<br>- Không bao gồm thuốc tê              |          | Bộ /Cái          | 20       |
| 11  | Bộ nong dưới da dùng khi đặt cannula ECMO, phủ chất chống đông | - Bộ gồm: ống nong, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm.<br>- Kích cỡ : đường kính 0.097cm, chiều dài từ 100cm -> 150cm                                                                                                                                     |          | Bộ /Cái          | 5        |

| STT | Tên danh mục mời thầu                             | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quy cách   | Dvt                 | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|----------|
| 12  | Bơm tiêm 3ml đầu xoắn                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bơm tiêm không kim, đầu xoắn;</li> <li>- Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng (0.1cc/0.2cc).</li> <li>- Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt, bấm khít tránh rò rỉ hoặc tương tác với thuốc.</li> <li>- Sử dụng được với máy bơm tiêm điện.</li> <li>- Tiết trùng bằng chùm tia điện tử.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                       |            | Cái/ Chiếc          | 750      |
| 13  | Bơm truyền tĩnh mạch                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bơm đàn hồi tự động truyền thuốc hóa trị hay thuốc gây tê, thuốc giảm đau liên tục 48 giờ;</li> <li>- Thẻ tích 250 ml. Tốc độ truyền 5ml/h</li> <li>- Vỏ cứng giúp không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi bệnh nhân đè cần;</li> <li>- Có vạch chia thể tích dễ theo dõi lượng thuốc đã được truyền vào bệnh nhân;</li> <li>- Dây truyền làm bằng nhựa PVC không chứa DEHP. Thẻ tích mỗi dây rất nhỏ, thời gian mỗi nhanh 32 giây;</li> <li>- Có màng kỵ nước Hydrophobic đuổi khí tự động.</li> <li>- Chất lượng: ISO, CE</li> <li>- Tiết trùng bằng khí EO, đóng gói riêng từng bao bì.</li> </ul> |            | Bộ                  | 1.000    |
| 14  | Bóng nong thực quản các cỡ                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: 3cm -4cm</li> <li>- Chiều dài: 15cm - 20cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            | Cái/ Chiếc/<br>Bóng | 10       |
| 15  | Bóp bóng giúp thở các cỡ dùng một lần             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu van, bóp bóng, mặt nạ bằng silicone hoặc PVC</li> <li>- Số lần sử dụng: 1 lần</li> <li>- Kèm túi giúp thở</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            | Bộ/Cái              | 212      |
| 16  | Cannula ECMO động mạch 1 nòng các cỡ              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ chất chống đông máu Bioline.</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày.</li> <li>- Bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cannula</li> <li>+ Dụng cụ đặt;</li> <li>+ Dây hỗ trợ cố định;</li> <li>+ Miếng dán cố định bằng nhựa.</li> </ul> </li> <li>- Các cỡ đường kính từ 15Fr -&gt; 23Fr,</li> <li>- Chiều dài 15cm hoặc 23cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                      |            | Cái/ Chiếc/<br>Bộ   | 10       |
| 17  | Cannula ECMO tĩnh mạch 1 nòng các cỡ              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ chất chống đông máu Bioline.</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày.</li> <li>- Bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cannula;</li> <li>+ Dụng cụ đặt;</li> <li>+ Dây hỗ trợ cố định ống;</li> <li>+ Miếng dán cố định bằng nhựa.</li> </ul> </li> <li>- Các cỡ đường kính từ 19Fr -&gt; 29Fr,</li> <li>- Chiều dài 38cm hoặc 55cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                 |            | Cái/ Chiếc/<br>Bộ   | 12       |
| 18  | Cannula tĩnh mạch hai tầng các cỡ                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cannula tĩnh mạch hai tầng, thân được thiết kế chống xoắn.</li> <li>- Cỡ gồm: số 28/36Fr; 36/46 Fr; 32/40Fr ;34/36Fr ; 36/51Fr;</li> <li>- Co nối 1/2" hoặc 3/8"</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            | Cái/ Chiếc          | 40       |
| 19  | Ca-nuyn truyền dung dịch liệt tim ngược dòng 15Fr | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cannula thân bằng Silicon, dùng cho người lớn hoặc trẻ em;</li> <li>- Bóng cỡ 15Fr (5.0mm), chiều dài 31.8cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            | Cái                 | 5        |
| 20  | Chỉ dây chằng nhân tạo ( PTFE)                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ khâu không tiêu dây chằng nhân tạo dùng trong phẫu thuật sửa van tim hai lá</li> <li>- Chất liệu chỉ polytetrafluoroethylene, số 2/0 - 5/0, dài 75cm.</li> <li>- 2 kim 3/8C hoặc 1/2C dài 13-25mm, đường kính kim 0.24-0.51mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA (Mỹ) hoặc FDA 510</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            | Tép/Sợi             | 20       |
| 21  | Chỉ khâu mạch máu không tan 8/0                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene, số 8/0,</li> <li>- 2 kim tròn, bằng hợp kim Suralloy, 3/8C, dài 6mm, kim phủ silicone</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, FDA, CE</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 36 tép/hộp | Tép/Sợi             | 100      |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                          | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quy cách   | Đvt     | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|----------|
| 22  | Chỉ không tiêu đơn sợi số 2/0, 2 kim tròn đầu nhọn hoặc đầu cắt 1/2C, dài 26mm | - Chỉ không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu<br>- Chỉ bằng Polypropylene, 2/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời.<br>- 2 kim tròn 1/2C đầu nhọn, dài 26mm, kim phủ silicon<br>- Tiêu chuẩn: ISO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            | Tép/Sợi | 210      |
| 23  | Chỉ phẫu thuật tim không tiêu số 4/0, 2 kim tròn 3/8C, dài 17 mm               | - Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene, số 4/0,<br>- 2 kim tròn, bằng hợp kim Surgalloy, 3/8C, dài 17mm, kim phủ silicone<br>- Tiêu chuẩn: ISO, FDA, CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 36 tép/hộp | Tép/Sợi | 200      |
| 24  | Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 6/0 dài 70cm, kim tròn đầu nhọn 3/8C dài 11mm      | - Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, chỉ dài 70cm,<br>- Kim tròn đầu nhọn 3/8C dài 11mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            | Tép/Sợi | 100      |
| 25  | Chỉ điện cực trong phẫu thuật tim                                              | Chỉ thép điện cực đa sợi, số 2/0, phủ PTFE poly hoặc FEP poly<br>- Gồm 2 kim: 1 kim tròn đầu tròn 1/2C và 1 kim thẳng, đầu kim có khắc bề Breakaway<br>- Tiêu chuẩn: ISO và CE và FDA (Mỹ) hoặc FDA 510K                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 12 tép/hộp | Tép/Sợi | 200      |
| 26  | Chổi phết tế bào âm đạo tiết trùng                                             | - Bàn chải nội mạc cổ tử cung sử dụng một lần, là một phương pháp hiệu quả để thu thập các mẫu âm hộ, cổ ngoài và cổ trong tử cung.<br>- Chiều dài ~20cm, chổi Ø 6 mm, đóng gói riêng trong túi nhựa vô trùng.<br>- Các sợi lông mềm và bán tròn, ít gây tổn thương cho niêm mạc.<br>- Đầu chổi có thể tháo rời cho các phương pháp Pap                                                                                                                                                                            |            | Cái     | 1.500    |
| 27  | Đai cột sống các cỡ                                                            | - Gồm thanh nẹp hợp kim nhôm.<br>- Băng nhám dính, vải mút mềm, thun đàn hồi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            | Cái     | 250      |
| 28  | Dẫn lưu đường mật thẳng                                                        | - Ống dẫn lưu đường mật thẳng, mềm, đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ vị stent không bị trôi và chống tắt stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X;<br>- Đường kính stent 7Fr, 10Fr<br>- Chiều dài 70mm-90mm tương thích với kênh sinh thiết từ 2.8mm trở lên.                                                                                                                                                                                                                                               |            | Cái     | 30       |
| 29  | Dẫn lưu penrose                                                                | - Chất liệu: Băng cao su mềm<br>- Sử dụng để dẫn lưu mủ, huyết thanh, máu hoặc các chất dịch;<br>- Vô trùng<br>- Đóng gói riêng lẻ từng cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            | Cái     | 325      |
| 30  | Đầu col có lọc 10 -20 µL vô trùng                                              | - Đầu côn có màng lọc 10µl - 20µl dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh;<br>- Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng<br>- Loại dài từ 7cm - 9cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 96 cái/Hộp | Hộp     | 30       |
| 31  | Đầu col có lọc 200 µL vô trùng                                                 | - Đầu côn có màng lọc 200µl dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh;<br>- Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng<br>- Chiều dài trong khoảng 6.8cm -9.2 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 96 cái/Hộp | Hộp     | 160      |
| 32  | Đầu col có lọc 200 µL vô trùng loại dài                                        | - Đầu côn có màng lọc 200µl dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh;<br>- Loại dài (chiều dài 9cm)<br>- Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng<br>- Tương thích với máy BD phoenix M500                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 96 cái/Hộp | Hộp     | 230      |
| 33  | Đầu điện cực cắt đốt nối dài monopolar                                         | - Kích thước: 2.3 x19 mm, thẳng<br>- Chiều dài: 120 mm - 140mm<br>- Sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng ≥ 138 độ C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            | Cái     | 50       |
| 34  | Dây dẫn hướng đường mật                                                        | - Đầu dây dẫn thiết kế dạng xoắn tăng độ mềm dẻo, có các điểm đánh dấu giúp dễ dàng nhận dạng qua nội soi và cho phép đo đạc dễ dàng<br>- Dây dẫn được phủ lớp Hydrophilic 5.0cm hoặc 5.8 cm<br>- Thân dây dẫn được phủ lớp Teflon giúp cảm nhận và điều khiển dễ dàng<br>- Dây dẫn được làm bằng lõi Nitinol nên có khả năng chống gãy gập và định hình tốt;<br>- Chiều dài dẫn dẫn tùy chọn từ 205cm đến 450cm.<br>- Đường kính làm việc của dây dẫn từ 0.025" đến 0.035".<br>- Chiều dài đánh dấu cân quang 4mm |            | Cái     | 10       |
| 35  | Dây garo                                                                       | Chất liệu: có chứa sợi cotton                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            | Cái     | 1.045    |
| 36  | Dây garô có khóa                                                               | Dây garô có khóa nhựa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            | Cái     | 383      |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                      | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Quy cách | Đvt   | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------|----------|
| 37  | Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhân khoa 1,8%             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần Sodium Hyaluronate (NaHA) nồng độ 1,8%;</li> <li>- Thể tích ống &gt; 1ml;</li> <li>- Độ pH 6.8 - 7.5;</li> <li>- Độ thẩm thấu từ 250 - 350 mOsm/ l</li> <li>- Trọng lượng phân tử 850.000-1.400.000 Dalton.</li> <li>- Độ nhớt động <math>\geq 1000</math> mPas, độ nhớt tĩnh <math>\geq 19.000</math> CPS và <math>\leq 30.000</math> CPS;</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Xuất xứ hàng hóa: Nhóm G7</li> </ul>                                                                                                                                                          | Ống/ Hộp | Ống   | 300      |
| 38  | Điện cực tìm dùng trong môi trường MRI                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế hình tròn, kích thước 50mm.</li> <li>- Loại Gel ướt</li> <li>- Thời gian sử dụng: <math>\geq 72</math> giờ</li> <li>- Sử dụng được cho da nhạy cảm.</li> <li>- Sản xuất bằng vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử (RoHS Compliant).</li> <li>- Tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng các hóa chất độc hại, có ảnh hưởng đến con người và môi trường (REACH Compliant)</li> <li>- Đạt chuẩn ISO 13485, CE (tiêu chuẩn châu âu)</li> </ul>                                                                     |          | Cái   | 200      |
| 39  | Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn</li> <li>- Miếng dán cố định hydrocolloid có độ PH giống như làn da. Dán chắc chắn bảo vệ da.</li> <li>- Cố định ống từ 5 - 10mm.</li> <li>- Băng cố định vùng gáy.</li> <li>- Phần cố định nội khí quản, có thể di chuyển được.</li> <li>- Có bộ phận chống cắn ống nội khí quản.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                               |          | Cái   | 1.000    |
| 40  | Dụng cụ mổ trĩ theo phương pháp Longo thiết kế an toàn kép | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ phẫu thuật trĩ theo phương pháp Longo:</li> <li>- Cỡ 33 mm/ 34 mm, đầu đe không tháo rời, buồng chứa dịch trong suốt, thiết kế an toàn kép trước khi bắn.</li> <li>- Đường kính lòng cắt 26 mm, 34 ghim , chất liệu kim bằng hợp kim Titanium.</li> <li>- Chiều cao ghim mở 3.8 mm, chiều cao ghim đóng 1.5 mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc FDA 510k</li> </ul>                                                                                                                                                                                           |          | Cái   | 300      |
| 41  | Dung dịch hỗ trợ điều trị chống hăm, loét                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da</li> <li>- Duy trì và tác dụng kéo dài lên tới 72 giờ.</li> <li>- Dạng xịt</li> <li>- Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng chai</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |          | Chai  | 500      |
| 42  | Gạc thấm dịch ruột thừa có cân quang                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gạc thấm dịch ruột thừa có cân quang, thấm, hút nước</li> <li>- Kích thước: 2cm x 30cm, dày 6 lớp</li> <li>- Có đính sợi cân quang bên trong miếng gạc.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          | Miếng | 5.000    |
| 43  | Gạc vô định hình                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp Hydrogel: hàm lượng nước cao, khoảng 70%;</li> <li>- polyme acrylic khoảng 30%;</li> <li>- Màng film trong suốt làm từ polyetylen</li> <li>- Chất màu trắng làm từ polyetylen</li> <li>- Lưới màng màu xanh làm từ polyetylen</li> <li>- Vô trùng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          | Miếng | 200      |
| 44  | Hộp đựng vật sắc nhọn 1.5L                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng.</li> <li>- Kích thước: 10 x 10 x 20cm</li> <li>- Màu vàng y tế, nắp đỏ</li> <li>- Nắp bình kín, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thấy kim.</li> <li>- Tiêu chuẩn:</li> <li>+ Thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này”</li> <li>+ Phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn.</li> <li>+ Miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy.</li> <li>+ Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn.</li> <li>+ Có tay xách</li> </ul> |          | Cái   | 484      |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                               | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Quy cách    | Đvt | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----|----------|
| 45  | Hộp đựng vật sắc nhọn 6.8L                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng.</li> <li>- Kích thước: 32 x 13.5 x 30.5cm</li> <li>- Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ</li> <li>- Tiêu chuẩn:</li> <li>+ Thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này”</li> <li>+ Phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn.</li> <li>+ Miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy.</li> <li>+ Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn.</li> <li>+ Có tay xách</li> </ul> |             | Cái | 1.901    |
| 46  | Kẹp mạch máu titan mô bắt cầu mạch vành các cỡ (Siêu nhỏ, S, Swide, M)              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Clip mạch máu</li> <li>- Chất liệu: Titanium</li> <li>- Cỡ : 1,91 mm x 2,24mm ; 1,98 mm x 2,87mm; 2,08mm x 2,87mm; 3,02mm x 4,68mm</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO và FDA (Mỹ)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Vi/ 6 cái   | Cái | 4.000    |
| 47  | Kim 26 1*1/2                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu kim bằng Crôm-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng.</li> <li>- Kích cỡ: 26 1*1/2</li> <li>- Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male</li> <li>- Đóng gói tiệt khuẩn từng cái</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                         | -           | Cái | 700      |
| 48  | Kim dùng cho máy khoan xương các cỡ                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim truyền tĩnh mạch qua xương, chiều dài: 15mm - 45mm, bao gồm:</li> <li>+ 1 kim truyền tĩnh mạch qua xương</li> <li>+ 1 dây nối</li> <li>+ 1 vòng đeo tay</li> <li>+ 1 đồ hủy vật sắc nhọn</li> <li>- Tiệt khuẩn.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -           | Cái | 20       |
| 49  | Kim sinh thiết ( phụ kiện sử dụng cho máy sinh thiết chân không vú). Kích thước 10G | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng 1 lần cho điều trị 1 khối u</li> <li>- Kích thước kim: 10G</li> <li>- Kiểu: mũi vát, chất liệu thép không gỉ, vỏ ngoài và vật liệu bên trong bằng nhựa ABS, PC và silicon</li> <li>- Chiều dài: 369 mm -&gt; 400 mm</li> <li>- Chiều dài mũi kim: 100 mm - 120 mm.</li> <li>- Tiệt trùng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                            | -           | Cái | 10       |
| 50  | Kim sinh thiết (phụ kiện sử dụng cho máy sinh thiết chân không vú). Kích thước 8G   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng 1 lần cho điều trị 1 khối u</li> <li>- Kích thước kim: 8G</li> <li>- Kiểu: mũi vát,</li> <li>- Chất liệu thép không gỉ, vỏ ngoài và vật liệu bên trong bằng nhựa ABS, PC và silicon</li> <li>- Chiều dài: 360mm - 400mm</li> <li>- Chiều dài mũi kim: 100mm -&gt; 120mm.</li> <li>- Tiệt trùng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                      | -           | Cái | 10       |
| 51  | Lam kính nhám                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thủy tinh, có một đầu nhám</li> <li>- Kích thước: 25.4 x 76.2mm</li> <li>- Độ dày: 1 – 1.2mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 100 cái/hộp | Hộp | 1.622    |
| 52  | Lọ vô trùng lấy mẫu                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọ vô trùng dùng cho xét nghiệm nuôi cấy vi khuẩn</li> <li>- Chất liệu: nhựa y tế/Polypropylen/nhựa PP nguyên sinh</li> <li>- Thể tích 30ml- 60ml</li> <li>- Tiệt trùng từng cái.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             | Lọ  | 9.850    |
| 53  | Lọc khuẩn làm ẩm sơ sinh cao cấp                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọc khuẩn làm ẩm sơ sinh cao cấp</li> <li>- Hiệu suất lọc vi khuẩn: <math>\geq 99.9985\%</math></li> <li>- Hiệu suất lọc vi rút: <math>&gt; 99.975\%</math></li> <li>- Vật liệu màng lọc : Foam PU tinh điện tổng hợp/ Polypropylene</li> <li>- Tiệt trùng từng cái.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                      |             | Cái | 25       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                 | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Quy cách | Đvt | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----|----------|
| 54  | Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch chủ đặt vĩnh viễn, kiểu hình trụ        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch chủ dưới bằng hợp kim Phynox, tương thích MRI và quan sát được dưới tia X.</li> <li>- Kích thước: 42mm x 44mm</li> <li>- thích hợp với tĩnh mạch có đường kính đến 35mm.</li> <li>- Kèm Bộ đặt lưới lọc tĩnh mạch gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kim chọc mạch</li> <li>+ Nối chữ Y</li> <li>+ Bơm tiêm 5ml</li> <li>+ Dao mổ</li> <li>+ Dây dẫn đường ngắn</li> <li>+ Dây dẫn đường chính</li> <li>+ Dụng cụ mở đường 7F</li> </ul> </li> </ul> |          | Cái | 20       |
| 55  | Mạch máu nhân tạo chữ Y được tẩm nhuận gelatin chiều dài 40cm         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu chia đôi loại dệt kim được tẩm gelatin không aldehyde.</li> <li>- Đường kính 6mm - 12mm và 12mm - 24mm</li> <li>- Chiều dài 40cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          | Cái | 2        |
| 56  | Mạch máu nhân tạo nhánh thẳng có tráng bạc chống nhiễm khuẩn dài 40cm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu nhân tạo dạng đan, được tẩm nhuận gelatin.</li> <li>- Dùng thay thế động mạch chủ ngực và bụng</li> <li>- Chất liệu PE, có lớp nhung. Bề mặt được phủ bạc</li> <li>- Đường kính 12mm - 24 mm (đoạn ống lớn)</li> <li>- Chiều dài 40cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                  |          | Cái | 5        |
| 57  | Mạch máu nhân tạo thẳng chất liệu Polyester chiều dài 15cm - 30cm     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin không aldehyde</li> <li>- Đường kính 6mm- 36 mm</li> <li>- Chiều dài 15 cm - 30cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          | Cái | 2        |
| 58  | Mạch máu nhân tạo thẳng có tẩm gelatin chiều dài 15 cm                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin.</li> <li>- Đường kính 6mm- 36 mm</li> <li>- Chiều dài 15 cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          | Cái | 2        |
| 59  | Mạch máu nhân tạo thẳng có tẩm gelatin chiều dài 30 cm                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin</li> <li>- Đường kính 6mm - 36 mm</li> <li>- Chiều dài 30cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          | Cái | 2        |
| 60  | Mạch máu nhân tạo thẳng có vòng xoắn dài 50cm                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu nhân tạo thẳng có thành chuẩn, có vòng xoắn, được sản xuất từ vật liệu Polytetrafluoroethylene bột.</li> <li>- Thêm lớp ePTFE bao ngoài hỗ trợ tăng cường duy trì mũi khâu và sức bung cao</li> <li>- Vòng xoắn ốc gia cố nhằm làm tăng khả năng chống lại sự đè nén và gấp gảy</li> <li>- Đường kính 5mm</li> <li>- Chiều dài 50 cm.</li> </ul>                                                                                                                                                   |          | Cái | 2        |
| 61  | Mạch máu nhân tạo thẳng có vòng xoắn dài 80cm                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu nhân tạo có thành chuẩn, có vòng xoắn, được sản xuất từ vật liệu Polytetrafluoroethylene bột.</li> <li>- Thêm lớp ePTFE bao ngoài hỗ trợ tăng cường duy trì mũi khâu và sức bung cao</li> <li>- Vòng xoắn ốc gia cố nhằm làm tăng khả năng chống lại sự đè nén và gấp gảy</li> <li>- Đường kính 6mm - 10 mm</li> <li>- Chiều dài 80 cm</li> </ul>                                                                                                                                                  |          | Cái | 2        |
| 62  | Mạch máu nhân tạo thẳng dài 40cm                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polytetrafluoroethylene bột.</li> <li>- Có đường dẫn rõ ràng trên thân ống cho biết đường kính và độ dày thành mạch</li> <li>- Đường kính 5mm - 8mm</li> <li>- Chiều dài 40cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |          | Cái | 5        |
| 63  | Mạch máu nhân tạo thẳng tráng bạc dài 60cm                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu tráng bạc kháng khuẩn loại ống thẳng</li> <li>- Đường kính 6mm-8 mm</li> <li>- Chiều dài 60 cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |          | Cái | 2        |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                 | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Quy cách | Đvt   | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------|----------|
| 64  | Miếng dán điện tim cho trẻ sơ sinh                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng : Hình vuông</li> <li>- Loại Gel : Gel trượt</li> <li>- Điện áp DC offset &lt; 1 mV</li> <li>- Suy giảm điện thế sau khử rung &lt; 0.2 mV/s</li> <li>- Trở kháng sau khử rung &lt; 150 Ohm</li> <li>- Điện áp offset không ổn định và nhiễu trong &lt; 23µV</li> <li>- Điện áp DC offset sau khi dòng DC đi qua &lt; 1.7 mv</li> <li>- Sản xuất bằng vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử.</li> <li>- Tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng các hóa chất độc hại, có ảnh hưởng đến con người và môi trường</li> </ul> |          | Miếng | 250      |
| 65  | Nẹp vải cẳng tay                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông.</li> <li>- Băng nhám dính (khóa Velcro)</li> <li>- Nẹp hợp kim nhôm</li> <li>- Chiều dài 10cm đến 25cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          | Cái   | 200      |
| 66  | Nhiệt kế vật tư                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt kế vật tư dùng để đo nhiệt độ cơ thể.</li> <li>- Gồm 2 phần:</li> <li>+ Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân</li> <li>+ Phần hiển thị kết quả là thang chia vạch.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          | Cái   | 525      |
| 67  | Ống nghiệm đo tốc độ máu lắng                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống nghiệm thủy tinh trong suốt</li> <li>- Dung tích 1.28ml ± 5</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          | Ống   | 200      |
| 68  | Ống thông dẫn lưu ổ bụng                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu cao su latex thiên nhiên, phủ silicon</li> <li>- Đường kính trong 5mm</li> <li>- Đường kính ngoài 9mm</li> <li>- Cỡ 28F</li> <li>- Vô trùng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |          | Cái   | 600      |
| 69  | Ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch phù hợp máy Neo Laser           | <p>Ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Chiều dài catheter 2.5m</li> <li>+ Đầu tip: 1.3mm và 1.8mm; Đầu tip tròn phát quang, góc lệch 60 độ so với trục sợi quang và NA=0.22</li> <li>- Bước sóng: 450 nm đến 2100nm</li> <li>- Độ dày: 600µm/400µm</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO 13485</li> <li>- Phù hợp máy Neo Laser</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                    |          | Cái   | 100      |
| 70  | Ống thông lấy huyết khối các cỡ                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bóng silicon không latex</li> <li>- Đường kính các cỡ 2F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |          | Cái   | 150      |
| 71  | Ống thông tĩnh mạch rốn các cỡ                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng:</li> <li>- Chất liệu catheter : PVC</li> <li>+ Kích cỡ 3.5 Fr, dài 37cm;</li> <li>Tốc độ dòng truyền dịch &gt;6ml/ phút</li> <li>+ Kích cỡ 5 Fr, dài 37cm;</li> <li>- Tốc độ dòng truyền dịch &gt;31ml/ phút</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          | Cái   | 60       |
| 72  | Phổi nhân tạo tích hợp đa cấp cho người lớn và trẻ em                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổi tích hợp lọc động mạch với màng lọc làm bằng polyester</li> <li>- Lỗ màng lọc 32 micromet.</li> <li>- Thể tích bình chứa máu: 1000ml - 4000ml.</li> <li>- Kèm dây dẫn tuần hoàn ngoài cơ thể.</li> <li>- Tiệt trùng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |          | Cái   | 5        |
| 73  | Phổi nhân tạo tích hợp lọc động mạch dùng cho người lớn kèm bình chứa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổi nhân tạo dành cho bệnh nhân người lớn với bộ lọc động mạch chủ</li> <li>- Có ba lớp lọc 80µm - 40µm - 40µm được phủ thuốc chống đông PC Phosphorylcholine gốc lipid toàn bộ phổi</li> <li>- Thể tích chứa 4500ml - 5000ml</li> <li>- Diện tích màng lọc: 1.65m²</li> <li>- Dùng cho bệnh nhân trên 45 kg</li> <li>- Kèm bộ dây vật liệu PVC để kết nối với máy tim phổi nhân tạo</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE</li> </ul>                                                                                                                                       |          | Cái   | 40       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                            | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Quy cách | Dvt         | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------|
| 74  | Quả lọc thận nhân tạo lowflux, diện tích màng 1.4 m <sup>2</sup> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polysulfone/ Helixone/Polynephron./Polyethersulfone.</li> <li>- Diện tích: 1.4m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thể tích mỗi: ≤ 74 mL.</li> <li>- Hệ số siêu lọc: KUF: ≥12 (mL/giờ/mmHg).TMP: ≥ 600mmHg.</li> <li>- Độ dày thành sợi: 35 - 40 μm.</li> <li>- Vỏ quả lọc: Polypropylene.</li> <li>- Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure: ≥ 250 ml/min; Creatinine: ≥ 225 ml/min; Phosphate: ≥ 194 ml/min; Vitamin B12: ≥112 ml/min.</li> <li>- Tiệt trùng: Tia Gamma/Hơi nước Inline.</li> </ul> |          | Quả         | 7.200    |
| 75  | Que gòn trong ống nhựa tiệt trùng                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dụng: Que gòn đã được tiệt trùng dùng để lấy mẫu xét nghiệm;</li> <li>- I đầu gòn, đựng trong ống nhựa</li> <li>- Đóng gói riêng lẻ từng que</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |          | Que         | 6.650    |
| 76  | Que phết tế bào âm đạo                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Que phết tế bào âm đạo dùng để lấy tế bào và niêm dịch cổ tử cung, phát hiện sớm ung thư cổ tử cung nhanh và chính xác.</li> <li>- Chất liệu bằng gỗ thông đã trích nhựa</li> <li>- Tiệt trùng bằng tia Gamma.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          | Cái         | 1.500    |
| 77  | Raccor Y 1/4 - 1/4 - 1/4                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyamide</li> <li>- Đường kính: 4mm - 6mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |          | Cái         | 120      |
| 78  | Rọ lấy sỏi 4 dây, tương thích dây dẫn hướng                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng lấy sỏi hoặc tán sỏi.</li> <li>- Rọ 4 dây xoắn</li> <li>- Độ mở 30/45mm và 40/55mm.</li> <li>- Đường kính dây dẫn 2,6mm</li> <li>- Chiều dài dây dẫn 215cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          | Cái         | 20       |
| 79  | Stent momo J đường niệu bao gồm dây dẫn đường                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Stent dẫn lưu nước tiểu từ bể thận xuống bàng quang</li> <li>- Kích thước 4Fr - 8Fr</li> <li>- Chiều dài 70cm</li> <li>- Có vạch chia chiều dài trên thân stent</li> <li>- Bao gồm: jj, dây dẫn và đầu nối túi nước tiểu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          | Bộ /Cái     | 50       |
| 80  | Tấm điện cực trung tính dùng cho người lớn và trẻ em             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích tiếp xúc của bề mặt điện cực kiểu chia đôi.</li> <li>- Có thể dùng cho trẻ em và người lớn.</li> <li>- Tương thích sinh học tốt với da</li> <li>- Tương thích với máy đốt hiện có: Arron, Conviden, Emed.</li> <li>- Tổng diện tích dẫn điện ≥ 110cm<sup>2</sup></li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA (mỹ)</li> <li>- Cam kết cung cấp dây nối tấm điện cực trung tính cho khoa và dây nối tương thích với máy đốt hiện có.</li> </ul>                                                                  |          | Cái         | 8.145    |
| 81  | Túi đo máu sau sinh                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: màng nhựa PE trong.</li> <li>- Có băng keo dính giúp không tuột.</li> <li>- Có vạch chia để đo dung tích máu sau sinh (từ 50 ml đến 2000 ml)</li> <li>- Tiệt trùng bằng khí OE</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          | Cái / Chiếc | 1.500    |
| 82  | Vòng đeo tay bệnh nhân                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PVC.</li> <li>- Kích thước: Người lớn (dài 24cm ± 2cm, rộng 2cm ± 0,5cm, có 12 lỗ, có nút bấm chết)</li> <li>- Chiều dài bán ghi/dán thông tin người bệnh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          | Cái / dây   | 42.200   |
| 83  | Vòng tránh thai chữ T                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng chữ T; được đặt vào lòng tử cung</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |          | Chiếc       | 400      |
| 84  | Đầu dò siêu âm nội mạch vành                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dò siêu âm mạch vành</li> <li>- Chất liệu: Dây cáp bằng thép không gỉ, phủ lớp ái nước Bio-Slide</li> <li>- Kích thước: 5Fr, 6Fr, khả năng đường kính xâm nhập tối đa là 6mm</li> <li>- Chiều dài hữu dụng 135cm.</li> <li>- Nhà thầu đặt máy khi trúng thầu</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái/ Hộp | Cái         | 130      |
| 85  | Thanh trượt dùng cho dụng cụ siêu âm lòng mạch                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa Plastic</li> <li>- Chiều dài: 100mm</li> <li>- Tương thích với hệ thống máy đặt khi trúng thầu đầu dò siêu âm nội mạch vành</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái/ Hộp | Cái         | 70       |
| 86  | Bóng nong mạch vành có dao cắt                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng nong mạch vành có dao cắt</li> <li>- Chiều dài: 6 mm đến 15 mm.</li> <li>- Đường kính: 2.0 đến 4.0 mm.</li> <li>- Số lượng lưỡi dao: 3 hoặc 4, chất liệu thép không gỉ, Độ cao của lưỡi dao 0.005"</li> <li>- Có lớp áo phủ ái nước</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO và FDA (Mỹ)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                  | Cái/ Hộp | Cái         | 60       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                          | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Quy cách  | Đvt | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----|----------|
| 87  | Cây dây chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay khớp vai              | - Bộ Kim và kẹp chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           | Cái | 20       |
| 88  | Nẹp khoá đầu dưới xương quay (trái, phải) loại 5 lỗ, 7 lỗ      | - Chất liệu Ti6Al4V<br>- Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á.<br>- Vít khóa 2.4mm đa hướng ở đầu mặt khớp.<br>- Đầu mặt khớp 5 lỗ và 7 lỗ.<br>- Lỗ vít nền cố định ở gậy.<br>- Thiết kế kết hợp xương theo nguyên lý 3 cột (cột quay, cột giữa, cột trụ).<br>- Dùng vít khóa 2.4mm/3.5mm, vít vò 3.5mm.<br>- Dài các cỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái/gói   | Cái | 80       |
| 89  | Nẹp khóa mắt cá ngoài có móc                                   | - Chất liệu Ti6Al4V.<br>- Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á.<br>- Đầu mặt khớp có 7 lỗ<br>- Đầu nẹp có 2 móc<br>- Dùng vít khóa 2.4mm/3.5mm, vít vò 3.5mm.<br>- Loại trái, phải các cỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           | Cái | 30       |
| 90  | Nẹp khóa mặt sau đầu trên xương chày                           | - Chất liệu Ti6Al4V/Titanium<br>- Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á.<br>- Nẹp được đặt mặt sau phía trong đầu trên xương chày.<br>- Dùng vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm<br>- Loại 2-> 6 lỗ<br>- Kích thước 55mm->107mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           | Cái | 30       |
| 91  | Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch vành                           | - Dùng để hỗ trợ đưa các dụng cụ can thiệp mạch vành đến các tổn thương khó tiếp cận<br>- Dụng cụ gồm : một đầu tít, trục xa, trục bảo vệ gần được làm bằng dây thép<br>- Độ dài ống thông 145cm, ái nước, đường kính trong 1.33mm, độ dài trục đoạn xa 25cm<br>- Tương thích ống thông 6F                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hộp 1 cái | Cái | 45       |
| 92  | Stent mạch vành PtCr, phủ polymer tự tiêu, thiết kế mắt mở     | - Chất liệu Platinum Chromium có tẩm thuốc Everolimus, phủ Polymer tự tiêu<br>- Khung stent mỏng, có bề dày 74µm đến 81µm<br>- Tip profile: 0.017 inch<br>- Đường kính: 2.25mm - 5.00mm<br>- Stent đường kính 2.25 - 2.75 mm có thể giãn tối đa 3.50 mm; đường kính 3.00 - 3.50 mm giãn nở tối đa 4.25 mm và đường kính 4.00 - 5.00 mm giãn nở tối đa 5.75 mm.<br>- Chiều dài 8mm - 48mm.<br>- Polymer Tự tiêu hoàn toàn sau 120 ngày, Lớp Polymer chỉ phủ ở mặt stent áp thành mạch, bề dày lớp phủ polymer 4µm<br>- Chất liệu bóng trong stent: Pepax có 2 lớp, bóng 5 nếp gấp<br>- Hệ thống mang stent phủ lớp ái nước.<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO và CE (tiêu chuẩn châu Âu) | Hộp 1 Cái | Cái | 120      |
| 93  | Stent nong mạch vành Platinum Chromium có tẩm thuốc Everolimus | - Giá đỡ động mạch vành<br>- Phủ thuốc Everolimus 100mcg/cm2;<br>- Chất liệu Platinum Chromium (PtCr)<br>- Độ dày thành stent: 0.081 mm đến 0.086 mm<br>- 2 marker cân quang<br>- Đường kính 2.25-4.0mm, dài 8-38 mm<br>- Đầu profile 0.018"<br>- Công nghệ Laser-cut Hypotube<br>- Hệ thống bóng dual layer PEBAX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Hộp 1 Cái | Cái | 50       |
| 94  | Vít chỉ khâu chớp xoay, sử dụng kỹ thuật khâu hai hàng         | - Chất liệu: Peek optima<br>- Sử dụng trong khâu hàng ngoài chớp xoay khớp vai.<br>- Kích thước neo 5.5mm x 6.7mm.<br>- Chiều dài bung tương ứng 20.8mm<br>- Tiết trùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           | Cái | 50       |
| 95  | Vít chỉ khâu sụn chêm kỹ thuật khâu all inside                 | - Sử dụng kỹ thuật khâu sụn chêm All -Inside.<br>- Gồm hai neo ≥ 5mm chất liệu peek/titan/cocr và nút chỉ không tiêu chất liệu polyethelene.<br>- Tích hợp khoá giới hạn độ sâu từ 10 - 18mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           | Cái | 50       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                          | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Quy cách    | Dvt     | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|----------|
| 96  | Vít chi neo đôi khâu chóp xoay khớp vai                                        | - Chất liệu: PLLA phủ HA tự tiêu<br>- Kèm hai hoặc ba sợi chỉ<br>- Kích thước: Các cỡ<br>- Tiệt trùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             | Cái     | 50       |
| 97  | Vít khóa đường kính 5.0mm                                                      | - Vật liệu Titanium.<br>- Vít tự khóa, tự taro, đầu vít hình nón 2 độ.<br>- Đường kính 5.0mm, dài 12mm->110mm.<br>- Đóng gói tiệt trùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -           | Cái     | 700      |
| 98  | Vít khóa mini tự taro đường kính 2.0mm các cỡ                                  | - Chất liệu Titan/Titanium<br>- Chiều dài: 6mm -> 30mm<br>- Vít khóa tự taro,<br>- Đường kính 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             | Cái     | 1.000    |
| 99  | Bóng nong mạch vành áp lực cao                                                 | - Bóng nong mạch vành áp lực cao<br>- Chất liệu không giãn nở, lớp ngoài là Nylon, lớp trong bằng Pepax<br>- Lớp phủ ái nước .<br>- Tip profile siêu nhỏ: 0.017".<br>- Crossing profile nhỏ: 0.031".<br>- Có điểm đánh dấu bằng Platinum Iridium<br>- Đường kính bóng: 2.00mm ->6 mm<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                                                                                                                                                                          | Cái/ Hộp    | Cái     | 130      |
| 100 | Cuộn Chỉ thép                                                                  | - Chất liệu Stainless Steel<br>- Chiều dài 10m<br>- Đường kính 0.2->2.5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             | Cái     | 10       |
| 101 | Vít neo khớp vai tự tiêu, đường kính 2.9mm chất liệu PLLA phủ Ha               | - Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp<br>- Vít được kết nối sẵn với tay đóng.<br>- Chất liệu tự tiêu PLLA kết hợp HA, đã tiệt trùng<br>- Kèm hai sợi chỉ siêu bền, Đường kính 2.9 mm.<br>- Kích thước ngoài 3.7 x 11.5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             | Cái     | 50       |
| 102 | Chỉ thép bánh chè                                                              | - Chỉ thép khâu xương bánh chè các cỡ, chỉ liền kim<br>- Chất liệu được làm bằng thép không gỉ<br>- Tiệt trùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             | Tép/Sợi | 300      |
| 103 | Bóng đối xung động mạch chủ 7.5Fr các cỡ                                       | - Đường kính catheter 7.5Fr.<br>- Có ba kích cỡ bóng dựa theo chiều cao bệnh nhân:<br>+ Loại 40cc dùng cho người có chiều cao từ 162cm - 183cm<br>+ Loại 34cc dùng cho người có chiều cao từ 152cm - 162cm<br>+ Loại 25cc dùng cho người có chiều cao < 152cm                                                                                                                                                                                                                                                 |             | Cái     | 38       |
| 104 | Dụng cụ hỗ trợ nối mạch máu trong phẫu thuật bắc cầu động mạch vành Enclose II | - Chất liệu:<br>+ Kim bằng thép không gỉ<br>+ Tay cầm bằng nhựa<br>- Kim 14G<br>- Khoan động mạch chủ: 3.5mm -> 4.0mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hộp/ 01 Cái | Cái     | 5        |
| 105 | Dù đóng thông liên thất                                                        | - Chất liệu: Hợp kim Nitinol<br>- Kích cỡ ize 4mm->12mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Hộp/ Cái    | Cái     | 2        |
| 106 | Đinh nội tủy xương đùi loại ngắn                                               | Gồm:<br>- Đinh nội tủy: Vật liệu titanium, có mặt bên dẹt, kích thước 12mm x 13mm x 13mm x 15mm, dk 10mm, dài 180mm, góc 127 độ, có khe hở đầu xa tạo đàn hồi cho implant, diện tích bề mặt 176mm <sup>2</sup> .<br>- Nắp đậy đinh nội tủy: titanium<br>- Vít thân xương (đầu xa): titanium, dk 5.0mm, dài 30-60mm<br>- Vít đầu xương (đầu gần): titanium, dk 10.5mm, dài 70-125mm<br>- Vít chống xoay: titanium, dk 5.0mm, dài 65-100mm (tùy trường hợp phẫu thuật)<br>- Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. | -           | Bộ/Cái  | 30       |
| 107 | Bóng nong mạch vành có giãn nở đường kính nhỏ nhất 1.2mm                       | - Bóng nong mạch vành có dẫn nở<br>- Phủ lớp ái nước<br>- Đường kính: 1.2-4.0mm<br>- Chiều dài: 8-30mm.<br>- Tip profile siêu nhỏ: 0.017"<br>- Crossing profile nhỏ ≥ 0.025". Maker làm bằng Platinum.<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO và FDA (Tiêu chuẩn châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                            | Hộp 1 Cái   | Cái     | 70       |
| 108 | Dây dẫn dịch tưới hoạt dịch ổ khớp                                             | - Dây sử dụng cho máy bơm nước trong phẫu thuật nội soi có hộp điều khiển.<br>- Lưu lượng nước ≥ 2.0l/phút, có hai đường nước ra và đường nước vào riêng biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | -           | Cái     | 100      |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Quy cách   | Đvt                     | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|----------|
| 109 | Nẹp khóa đầu dưới xương mác các cỡ                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ.</li> <li>- Đầu nẹp có 4 lỗ khóa và 1 lỗ free, thân nẹp có 1-&gt;6 lỗ khóa, chiều dài các cỡ</li> <li>- Sử dụng vít tự khóa Titanium</li> <li>- Đường kính vít: 2.5mm -&gt; 3.5mm, dài các cỡ</li> <li>- Tiệt trùng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hộp/1 cái  | Cái                     | 40       |
| 110 | Xi măng xương có kháng sinh                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xi măng xương có kháng sinh (0.28g kháng sinh/20g bột).</li> <li>- Dung dịch pha chứa: Methyl methacrylate, N,N-dimethyl-p-toluidine, hydroquinone và chất tạo màu E141.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | -          | Cái                     | 20       |
| 111 | Nẹp mini 2.0mm                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Ti6Al4V</li> <li>- Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á</li> <li>- Độ dày 1.2mm, có nhiều hình dạng khác nhau như L, Y, ARC, X, H, thẳng, T,</li> <li>- Dừng vít khóa 2.0mm, vít vỏ 2.0mm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | -          | Cái                     | 200      |
| 112 | Khớp háng toàn phần không xi măng                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu xương đùi (chôm): Chôm và lớp đệm được đóng thành 1 khối; chom chuyển động bên trong lớp đệm, lớp đệm chuyển động bên trong ổ cối, tạo thành chuyển động kép. Chất liệu: Thép không gỉ. Kích cỡ: 12/14 dk 22.2mm: có các size: 0; +3, 12/14 dk 28mm: có các size: -3.5; 0; +3.5; +7.</li> <li>- Lớp đệm (liner): Vật liệu: Polyethylene. Size 44-60 bước tăng 2 tương ứng chom dk 22.2mm; size 48-60 bước tăng 2 tương ứng chom dk 28mm.</li> <li>- Ổ cối :bề mặt ngoài có 2 lớp: lớp bên dưới phủ bột titanium, lớp bên trên phủ lớp hydroxyapatite toàn phần, vành ngoài có 6 đỉnh cố định chống xoay; đỉnh ổ cối có 4 đỉnh chống lật và xoay. Vật liệu: Hợp kim Cobalt - Chrome - molybdenum. Kích cỡ: 44-60 mm với bước tăng 2 mm. Chén đóng ổ cối được thiết kế gắn sẵn với cup, đóng gói tiệt trùng sẵn.</li> <li>- Chuôi xương đùi : Góc cổ chuôi 135 độ. Vật liệu: hợp kim Titanium Aluminium Vanadium. Cổ chuôi 12/14 5 độ 40phút. Kích thước: các cỡ</li> <li>- Tiệt trùng sẵn</li> </ul> | -          | Bộ/Cái                  | 50       |
| 113 | Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu phủ Ha, các cỡ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: sinh học tự tiêu <math>\geq 73\%</math> poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với <math>\geq 23\%</math> Hydroxyapatite (HA)</li> <li>- Có vít ren ngược phù hợp với gối</li> <li>- Đường kính: 6mm - 11 mm.</li> <li>- Chiều dài: từ 20mm -35mm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -          | Cái                     | 100      |
| 114 | Bóng nong mạch vành bán đàn hồi chất liệu Pebax                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng nong mạch vành bán đàn hồi Pebax</li> <li>- Khẩu kính tương thích nong bóng kissing trong ống thông 6Fr.</li> <li>- Có 2 điểm đánh dấu</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO và CE</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hộp/ 1 cái | Cái                     | 30       |
| 115 | Quả lọc thận nhân tạo High Flux, diện tích màng 1.6m2                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quả lọc thận highflux</li> <li>- Diện tích màng 1.6m2,</li> <li>- Thể tích mỗi 74-90ml,</li> <li>- Hệ số siêu lọc: 47-85 ml/giờxmmHg,</li> <li>- Độ thanh thải Qb:300-400 mL/ph (Phosphate:225-270, Creatinine: 234-290, Urea: 264-319) + B12-Microglobulin: <math>\geq 0.7</math></li> <li>- Albumin: <math>&lt;0.001</math></li> <li>- Tiệt trùng bằng hơi nước/Tia Gamma</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            | Quả                     | 600      |
| 116 | Bộ dây lọc máu HDF - Online                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dây lọc máu HDF Online gồm:</li> <li>- Dây động mạch</li> <li>- Dây tĩnh mạch và safeline</li> <li>- Chất liệu tương hợp tốt với máu và phản ứng độc tế bào thấp, không có DEHP</li> <li>- Bộ dây thích hợp máy 5008 ( HDF Online)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            | Bộ                      | 500      |
| 117 | Băng dán điều trị loét cho vùng cụt cụt 16cm x 20cm                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng dán điều trị loét cho vùng cụt cụt dùng cho phòng ngừa và điều trị tổn thương tỳ đè,</li> <li>- Kích thước: 16cm x 20 cm.</li> <li>- Thành phần: Màng film polyurethane siêu thấm, vải không dệt, bột Polyurethane, Silicon.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            | Cái/<br>Chiếc/<br>Miếng | 400      |
| 118 | Bộ dây máy HFNC (AIRVO2) có kèm đầu nối phun khí dung                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ kit dây thở tích hợp cảm biến nhiệt độ và bình làm ấm, kèm bộ co nối có thể phun khí dung Aerogen (tương thích máy HFNC Airvo2)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            | Bộ                      | 100      |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                                         | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quy cách  | Đvt     | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|----------|
| 119 | Dây oxy 1 nhánh 8fr                                                                           | - Chất liệu nhựa y tế, mềm dẻo và trơn láng, phù hợp với việc dẫn khí oxy cung cấp cho bệnh nhân<br>- Chiều dài: 40cm<br>- Được tiết trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái.<br>- Cỡ 8Fr                                                                                                                                                                  |           | Tép/Sợi | 120      |
| 120 | Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi, đường kính 5mm đến 8mm                               | - Stent động mạch ngoại vi thiết kế close và open cells.<br>- Đường kính từ 5mm - 8mm.<br>- Chiều dài từ 20mm - 200mm.<br>- Chiều dài trực thân: 75cm; 130cm.<br>- Dây dẫn tương thích: 0.035".                                                                                                                                                        | Hộp/1 cái | Cái     | 5        |
| 121 | Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi, đường kính 5mm đến 14mm                              | - Chất liệu Nitinol.<br>- Thiết kế stent: Tandem, lai giữa open-cell và closed-cell.<br>- Đường kính từ 5mm - 14mm.<br>- Chiều dài từ 20mm - 120mm.<br>- Chiều dài trực thân: 75cm, 120cm.<br>- Tương thích dây dẫn 0.035".                                                                                                                            | Hộp/1 cái | Cái     | 5        |
| 122 | Khung giá đỡ (stent) động mạch chậu, đường kính 5mm đến 10mm                                  | - Stent động mạch ngoại vi có cấu trúc Tandem Architecture với hai hệ thống thanh stent Micro và Macro xen kẽ.<br>- Đường kính: 5, 6, 7, 8, 9, 10mm;<br>- Chiều dài: 17, 25, 27, 37, 57mm;<br>- Tương thích sheath 6F - 7F, dây dẫn 0.035".<br>- Chiều dài trực thân: 75cm, 135cm.<br>- Áp suất tối đa: 12 atm.                                        | Hộp/1 cái | Cái     | 10       |
| 123 | Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi phủ thuốc Paclitaxel                                  | - Stent chất liệu Nitinol, phủ thuốc Paclitaxel, mật độ phủ 0.167µg/mm².<br>- Đường kính từ 6 - 7mm,<br>- Chiều dài từ 40 - 150mm.<br>- Chiều dài trực thân 75cm; 130cm.<br>- Dây dẫn tương thích: 0.035".                                                                                                                                             | Hộp/1 cái | Cái     | 15       |
| 124 | Khung giá đỡ (Stent) ngoại vi chất liệu hợp kim Elgiloy                                       | - Chất liệu: hợp kim Elgiloy, lõi Platinum.<br>- Đường kính: 5 - 24 mm.<br>- Chiều dài: 20 - 145 mm.<br>- Chiều dài trực thân: 75cm, 135cm.<br>- Thiết kế closed-cell.<br>- Dây dẫn tương thích: 0.035". Sheath tương thích: 6-12F.                                                                                                                    | Hộp/1 cái | Cái     | 5        |
| 125 | Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên cho chậu đùi và dưới gối, đường kính 2.0mm đến 10.0mm | - Chất liệu Pebax.<br>- Đầu vào vị trí tổn thương khoảng 0.020".<br>- Có 2 dạng: Monorail và Over-the-wire.<br>- Catheter 40cm, 80cm, 90cm, 135cm, 150 cm.<br>- Có 2 markers bằng vàng.<br>- Đường kính 2.0mm - 10.0mm, chiều dài 10mm - 220mm.<br>- Tương thích dây dẫn 0.014"/0.018".<br>- Áp lực vỡ bóng tối đa 14atm.                              | Hộp/1 cái | Cái     | 20       |
| 126 | Bóng nong dùng can thiệp mạch máu ngoại biên đường kính lớn                                   | - Chất liệu bóng: Co-Extruded.<br>- Đường kính bóng: 12mm, 14mm.<br>- Chiều dài bóng: 20mm, 40mm, 60mm.<br>- Chiều dài trực thân: 75cm, 120cm.<br>- Dây dẫn tương thích: 0.035".<br>- Áp suất tối đa ≤ 8atm.                                                                                                                                           | Hộp/1 cái | Cái     | 5        |
| 127 | Bóng nong dùng can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính từ 1.5mm đến 4.0mm                   | - Chất liệu Nybax.<br>- Vạch đánh dấu Platinum Iridium 2mm.<br>- Đầu vào vị trí tổn thương 0.017". Đường kính vượt tổn thương 0.030".<br>- Đường kính từ 1.5mm đến 4.0mm.<br>- Chiều dài từ 40mm đến 220mm.<br>- Catheter có hai dạng Monorail và OTW với chiều dài catheter 90cm và 150cm.<br>- Áp lực tối đa 14atm.<br>- Tương thích dây dẫn 0.014". | Hộp/1 cái | Cái     | 10       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                                                                                             | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quy cách  | Đvt | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----|----------|
| 128 | Bóng nong mạch máu ngoại biên áp lực cao 24atm, đường kính 3mm đến 12mm                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Nybax.</li> <li>- Đầu vào vị trí tổn thương khoảng: 0.040" (1.016mm).</li> <li>- Đường kính từ 3mm đến 12mm.</li> <li>- Chiều dài từ 20mm đến 200mm.</li> <li>- Tương thích dây dẫn 0.035". Chiều dài catheter : 40cm, 75cm, 135 cm.</li> <li>- Áp lực tối đa 24atm.</li> <li>- Có 2 dải đánh dấu bằng Platinum Iridium RO rộng 1.5 mm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Hộp/1 cái | Cái | 10       |
| 129 | Bóng nong mạch máu ngoại biên phủ thuốc Paclitaxel 2µg/mm2                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng nong phủ thuốc theo công nghệ Transpax.</li> <li>- Chất liệu bóng: Pebax</li> <li>- Đường kính 2mm - 8mm; chiều dài 30mm - 150mm.</li> <li>- Chiều dài hệ thống: 80cm, 90cm, 135cm và 150cm.</li> <li>- Áp suất tối đa 14 atm.</li> <li>- Sheath phù hợp: 5F, 6F.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hộp/1 cái | Cái | 10       |
| 130 | Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch máu ngoại biên                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính tiếp cận tổn thương 0.018".</li> <li>- Có 3 điểm đánh dấu cân quang nằm cách đều nhau dọc theo trục đầu xa.</li> <li>- Đường kính: 0.014", 0.018", 0.035". Chiều dài: 65cm, 90cm, 135cm, 150 cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hộp/5 cái | Cái | 20       |
| 131 | Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên đường kính 0.014"                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn ngoại biên đường kính 0.014", chiều dài 182cm; 300cm.</li> <li>- Chất liệu thép không gỉ: Scitanium.</li> <li>- Lớp phủ: ICE ái nước được phủ trên 8 cm và 11 cm đầu xa,</li> <li>- Đầu tip cân quang dài 2cm.</li> <li>- Đầu tái: 3 gr, 6 gr.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hộp/1 cái | Cái | 10       |
| 132 | Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên đường kính 0.018"                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn ngoại biên đường kính 0.018", chiều dài 110cm; 150cm, 200cm, 300cm.</li> <li>- Chất liệu thép không gỉ: Scitanium.</li> <li>- Lớp phủ: ICE ái nước được phủ trên 8 cm và 12 cm đầu xa.</li> <li>- Đầu tip cân quang dài 2cm.</li> <li>- Đầu tái: 6 gr, 8 gr.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hộp/1 cái | Cái | 10       |
| 133 | Stent graft động mạch chủ bụng các loại, các cỡ bung stent theo cơ chế Bóp-rời-Thả. Đầu gần có stent chữ M và có marker hình E ngược ở chân ngắn. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho phình và bóc tách ĐMC Bụng Chậu gồm loại 2 bên(MB) hoặc 1 bên(AUI), có kích thước hệ thống dẫn nhỏ nhất 18F - 20F (phần thân chính).</li> <li>- Đầu gần có stent chữ M: giúp chống gấp gẫy, áp sát thành mạch và hạn chế sự gấp nếp.</li> <li>- Phần Sheath phủ Hydrophilic giúp đi đến tổn thương tốt hơn.</li> <li>- Có marker hình chữ E ngược và ring marker ở chân ngắn.</li> <li>- Kích cỡ: Đường kính của Stent đầu gần từ 23mm đến 36mm đối với đầu gần và 13mm đến 19mm đối với đầu xa.</li> <li>- Chất liệu: + Stent: Nitinol<br/>+ Graft: Polyester đa sợi mật độ cao.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO và CE</li> </ul> | 1 Bộ/Hộp  | Bộ  | 5        |
| 134 | Stent graft bổ sung cho động mạch chủ bụng các loại, các cỡ bung stent theo cơ chế Bóp-rời-Thả. Đầu gần có stent chữ M và có marker hình E ngược. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp với bộ khung giá đỡ động mạch chủ bụng phía trên để sử dụng khi cần ghép thêm cho bệnh nhân, có kích thước hệ thống dẫn nhỏ nhất 16F-20F (phần nối dài).</li> <li>- Đầu gần có stent chữ M: giúp chống gấp gẫy, áp sát thành mạch và hạn chế sự gấp nếp.</li> <li>- Phần Sheath phủ Hydrophilic giúp đi đến tổn thương tốt hơn.</li> <li>- Có marker hình chữ E ngược</li> <li>- Kích cỡ: Đường kính của Stent đầu gần từ 15mm đến 36mm, đầu xa từ 13mm đến 38mm.</li> <li>- Chất liệu: + Stent: Nitinol<br/>+ Graft: Polyester đa sợi mật độ cao.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO và CE</li> </ul>                                    | 1 Cái/Hộp | Cái | 6        |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                                                                                 | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quy cách  | Đvt | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----|----------|
| 135 | Stent graft động mạch chủ ngực các loại, các cỡ bung stent theo cơ chế Bóp-rời-Thả với 2 thiết kế Straight Open và Twin Stent         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Stent graft sử dụng cho phình, bóc tách động mạch chủ ngực.</li> <li>- Có 2 thiết kế làm cho đầu gần của stent bám chắc hơn, giảm thiểu di lệch.</li> <li>- Đường kính 20F, 22F, 24F</li> <li>- Có thiết kế duy nhất đầu to đầu nhỏ với đường kính khác nhau tương thích với giải phẫu bệnh hơn.</li> <li>- Có marker hình 0 ở đoạn đầu</li> <li>- Kích cỡ: Đường kính của Stent từ 24mm đến 44mm dài 80mm đến 230mm.</li> <li>- Nút khóa an toàn vẫn được khóa cho đến khi lò xo đầu gần được triển khai.</li> <li>- Chất liệu: + Stent: Nitinol<br/>+ Graft: Polyester đa sợi mật độ cao.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE</li> </ul>                                                                                                                | 1 Bộ/Hộp  | Bộ  | 5        |
| 136 | Stent graft bổ sung động mạch chủ ngực các loại, các cỡ bung stent theo cơ chế Bóp-rời-Thả với 2 thiết kế Straight Open và Twin Stent | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Stent bổ sung sử dụng cho phình, bóc tách động mạch chủ ngực.</li> <li>- Có 2 thiết kế làm cho đầu gần của stent bám chắc hơn, giảm thiểu di lệch.</li> <li>- Đường kính 20F, 22F, 24F</li> <li>- Có thiết kế duy nhất đầu to đầu nhỏ với đường kính khác nhau tương thích với giải phẫu bệnh hơn.</li> <li>- Có marker hình 0 ở đoạn đầu</li> <li>- Kích cỡ: Đường kính của Stent từ 24mm đến 44mm dài 80mm - 230mm</li> <li>- Nút khóa an toàn vẫn được khóa cho đến khi lò xo đầu gần được triển khai.</li> <li>- Chất liệu: + Stent: Nitinol<br/>+ Graft: Polyester đa sợi mật độ cao.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE</li> </ul>                                                                                                                 | 1 Cái/Hộp | Cái | 5        |
| 137 | Stent graft động mạch chậu các loại, các cỡ bung stent theo cơ chế Bóp-rời-Thả. Đầu gần có stent chữ M và có marker hình chữ E        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho phình và bóc tách ĐMC Chậu, có kích thước hệ thống dẫn nhỏ nhất 18F. GW 0.035". Dài 113 cm .</li> <li>- Đầu gần có stent chữ M: giúp chống gấp gẫy, áp sát thành mạch và hạn chế sự gấp nếp.</li> <li>- Có marker hình chữ E.</li> <li>- Kích cỡ: Đường kính của Stent từ 14/16/18mm đối với đầu gần và từ 10mm đến 14mm đối với đầu xa, 8mm nhánh bên.</li> <li>- Chất liệu: + Stent: Nitinol<br/>+ Graft: Polyester đa sợi mật độ cao.</li> <li>- Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO và CE</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                     | 1 Bộ/Hộp  | Bộ  | 5        |
| 138 | Mạch máu nhân tạo kết hợp stent graft động mạch chủ ngực dùng trong điều trị phình và bóc tách động mạch chủ ngực các loại, các cỡ    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạch máu nhân tạo kết hợp stent graft động mạch chủ ngực dùng trong điều trị phình và bóc tách động mạch chủ, dạng phân nhánh phù hợp với kỹ thuật phẫu thuật bắc cầu quai động mạch chủ.</li> <li>- Chất liệu: polyester, có khung giá đỡ bằng nitinol thiết kế dạng chữ Z</li> <li>- Cấu tạo: bao gồm 1 đoạn mạch máu nhân tạo thẳng hoặc có nhánh, 1 đoạn stent graft có cổ áo (collar), thiết bị hỗ trợ vận chuyển bộ stent graft.</li> <li>- Vòng định vị tại vị trí cổ áo nhằm xác định vị trí tiếp nối với mạch máu nhân tạo.</li> <li>- Kích thước: đường kính ống ghép - stent graft (mm): 26-22, 26-24, 26-26, 28-28, 30-30, 30-33, 30-36, 30-40; chiều dài của khung giá đỡ 120mm, 130mm, 175mm, 180mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO và CE</li> </ul> | 1 Bộ/Hộp  | Bộ  | 1        |
| 139 | Oxy lỏng                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lỏng, không mùi, không vị, sử dụng trong y tế, dễ phát hòa với các chất hữu cơ hoặc dầu, mỡ...</li> <li>- Độ hòa tan trong nước <math>\leq 36.4</math> lít/m<sup>3</sup></li> <li>- Khối lượng riêng: <math>\geq 1.141</math> kg/L</li> <li>- Hàm lượng (% theo trọng lượng) : <math>\geq 99.6\%</math></li> <li>- Nhà thầu có nhà máy sản xuất trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh, thành lân cận: Bình Dương, Đồng Nai, Long An... và có bồn dự trữ kịp thời cung cấp đủ số lượng theo yêu cầu Bệnh Viện</li> <li>- Nhà thầu có hồ sơ, tài liệu chứng minh sản phẩm Oxy y tế do nhà thầu tự sản xuất ra, đảm bảo sản phẩm đúng xuất xứ, nguồn gốc.</li> </ul>                                                                                              |           | Kg  | 300.000  |

| STT | Tên danh mục mời thầu                         | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Quy cách                | Đvt  | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------|----------|
| 140 | Oxy nhỏ                                       | - Chất khí, không màu, không mùi, không vị, sử dụng trong y tế, dễ phát hỏa với nhóm Hydrocacbon<br>- Hàm lượng (%) theo trọng lượng) $\geq 99.6\%$ .<br>- Độ hòa tan trong nước $\leq 36.4$ lít/m <sup>3</sup><br>- Áp suất: $\geq 150\text{kg/cm}^2$<br>- Khối lượng riêng: $\geq 1.4289$ kg/m <sup>3</sup><br>- Đóng gói trong bình thép không hàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Chai $\geq 2\text{m}^3$ | Chai | 1.900    |
| 141 | Chỉ thị sinh học kiểm tra tiết khuẩn hơi nước | - Chỉ thị sinh học để kiểm tra chất lượng tiết khuẩn cho cả mẻ hấp và kiểm tra khối. Kiểm soát nhanh chóng quá trình tiết khuẩn hơi nước hút chân không ở nhiệt độ 121 oC và 132-134oC<br>- Cho kết quả $\leq 25$ phút.<br>- Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị chuyển màu đồng nhất và rõ. Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn. Máy hỗ trợ là máy còn giá trị sử dụng tối thiểu 70%.<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE hoặc FDA                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hộp/ 50 ống             | Ống  | 1.000    |
| 142 | Ống thông dẻo dễ dàng uốn                     | Vật liệu Polypropylen (PP), chiều dài 15cm, đa hướng có thể co giãn, co nổi xoay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                         | Cái  | 3.900    |
| 143 | Nẹp gỗ 1.2m                                   | Dài x Rộng: 120 cm x 5 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                         | Cái  | 800      |
| 144 | Nẹp gỗ 100cm                                  | Dài x Rộng: 100 cm x 5 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                         | Cái  | 600      |
| 145 | Nẹp gỗ 70cm                                   | Dài x Rộng: 70 cm x 5 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         | Cái  | 400      |
| 146 | Nẹp gỗ 50cm                                   | Dài x Rộng: 50 cm x 5 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         | Cái  | 1.000    |
| 147 | Nẹp gỗ 30cm                                   | Dài x Rộng: 30 cm x 5 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                         | Cái  | 1.000    |
| 148 | Ống dẫn lưu màng phổi                         | - Chất liệu: nhựa PVC, có tráng silicon.<br>- Có đường cân quang và đánh dấu chiều dài mỗi 2 cm.<br>- Có co nối đi kèm tương thích các hệ thống hút.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Túi 1 cái               | Cái  | 20       |
| 149 | Dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da            | - Ống dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da<br>- Chất liệu bằng thermoplastic polyurethane hoặc Polyurethane, được phủ 1 lớp ái nước, cân quang<br>- Đường kính: 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14 Fr<br>- Chiều dài khoảng 30 cm<br>- Số lượng lỗ trên ống $\geq 4$ (cho catheter đường kính $\geq 8\text{Fr}$ ), Số lượng lỗ trên ống $\leq 3$ (cho catheter đường kính $\leq 7\text{Fr}$ )<br>- Chiều dài đầu cong khoảng 5 - 10 cm<br>- Cấu tạo phần đầu có thể uốn cong<br>- Có đánh dấu chiều dài trên thân ống<br>- Tương thích dây dẫn đường tối thiểu 0.89 mm<br>- Có dây điều chỉnh độ cong đầu dẫn lưu và khóa ở phía đuôi ống dẫn lưu<br>- Kèm: kim chọc, trocar, bộ dẫn thẳng<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO | Hộp 5 bộ                | Bộ   | 150      |
| 150 | Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cổng     | - Kim dùng trong chọc dò ổ bụng<br>- Kích cỡ 16G, chiều dài 5.25", nguyên liệu FEP polymer, DEHP free, vô trùng.<br>- Đường kính ngoài 1.7 mm, Chiều dài catheter 133 mm, dòng chảy 108 ml/mm<br>- Tiêu chuẩn: ISO và CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Hộp 10 cây              | Cây  | 300      |
| 151 | Giấy đo tim thai                              | Kích thước 130*120-300P                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                         | Xấp  | 200      |
| 152 | Kim 26 1/2                                    | - Chất liệu kim bằng Crom-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng.<br>- Kích cỡ: 26 1/2<br>- Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male,<br>- Đóng gói tiệt khuẩn từng cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                         | Cái  | 1.550    |
| 153 | Dao mổ số 11                                  | - Lưỡi dao mổ dùng trong phẫu thuật<br>- Chất liệu Thép carbon / thép không gỉ.<br>- Tiệt trùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         | Cái  | 1.450    |
| 154 | Dao mổ số 15                                  | - Lưỡi dao mổ dùng trong phẫu thuật<br>- Chất liệu Thép carbon / thép không gỉ.<br>- Tiệt trùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         | Cái  | 200      |
| 155 | Dao mổ phaco 2.4mm                            | - Dao mổ mắt chính 2.4mm<br>- Tạo đường hầm trong mô Phaco<br>- Độ dày dao từ 0.12-0.24<br>- Chiều dài 130-140mm<br>- Vật liệu: lưỡi thép không gỉ 30Cr13 vát 2 mặt<br>- Cán nhựa polycarbonate<br>- Được đóng gói vô trùng từng cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                         | Cái  | 300      |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                      | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Quy cách   | Đvt     | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|----------|
| 156 | Chỉ không tan 10/0                                         | - Chất liệu: thép không gỉ<br>- Chiều dài chỉ 30 cm<br>- 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm<br>- Đóng gói tiệt trùng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            | Tép/Sợi | 50       |
| 157 | Chỉ phẫu thuật Silk 3/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm       | - Thành phần: Được làm từ 100% tơ tằm tự nhiên phủ silicon, dài 75cm.<br>- Kim được làm bằng thép không gỉ, kim tròn 1/2C dài 26mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            | Tép/Sợi | 1.000    |
| 158 | Chỉ phẫu thuật Silk 2/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8C 26mm   | - Chất liệu: 100% tơ tằm tự nhiên, dài 75cm<br>- Kim được làm bằng thép không gỉ. Kim tam giác 3/8C 26mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            | Tép/Sợi | 1.000    |
| 159 | Dụng cụ đẩy lắp sẵn ống thông có mũi khoan                 | - Bao gồm: Ống thông có mũi khoan đánh kim cương và dụng cụ đẩy<br>- Tích hợp nút on/off trên dụng cụ đẩy<br>- Các cỡ đầu khoan: 1.25; 1.5; 1.75; 2; 2.15; 2.25; 2.38; 2.50mm<br>- Chiều dài ống thông: 135cm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            | Cái     | 20       |
| 160 | Dung dịch bôi trơn trong can thiệp bảo màng xơ vữa         | - Dung dịch dùng trong hệ thống máy bảo màng xơ vữa trong lòng mạch máu;<br>- Quy cách: Lọ 20cc.<br>- Thành phần: Dầu ô liu, phospholipid, lòng đỏ trứng, sodium deoxycholate, L-histidine, disodium EDTA, sodium hydroxide, nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            | Lọ      | 20       |
| 161 | Dây dẫn cho đầu mũi khoan bảo màng xơ vữa                  | - Dây dẫn cho đầu mũi khoan bảo mòn màng xơ vữa<br>- Đường kính: 0.014", dài 330cm<br>- Đầu cứng 2.8cm, đầu linh động 2.2cm<br>- Chất liệu bằng thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            | Cái     | 40       |
| 162 | Giá đỡ mạch vành sinh học phủ thuốc Sirolimus điều trị kép | - Stent phủ thuốc sirolimus trên nền polymer sinh học tự tiêu kết hợp với lớp kháng thể anti CD-34 chủ động làm lành lòng mạch.<br>- Độ dày stent: 95-105 $\mu$ m. Kích thước tối đa của mắc cáo trên stent: 4.5 mm<br>- Đường kính: 2.5 - 4.0 mm. Chiều dài: 9 – 38 mm.<br>- Chất liệu: thép không gỉ 316L Recoil (Tỷ lệ co lại của stent) < 5%<br>- Đường kính 2.5-2.75mm nong lên tối đa 3.25 mm<br>- Đường kính 3.0-4.0mm nong lên tối đa 4.5 mm<br>- CE chứng nhận khả năng rút ngắn thời sử dụng DAPT linh hoạt cho bệnh nhân ổn định và bệnh nhân ACS                                                                                    | Cái/ Hộp   | Cái     | 100      |
| 163 | Bóng nong mạch vành áp lực thường                          | - Chất liệu: Novalon bán đàn hồi<br>- Phủ hydrophilic từ đầu xa của bóng tới cổng chuyển đổi nhanh, phủ PTFE phần thân của ống thông.<br>- Độ dài đầu tip: 5mm<br>- Độ dày đầu mũi: $0.016 \pm 0.0005$ ".<br>- Độ dày xuyên qua tổn thương với bóng nhỏ nhất: $\leq 0.06$ mm.<br>- Đường kính: 1.25 - 4.50mm<br>- Chiều dài: 6 -41mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1 Cái/ Hộp | Cái     | 80       |
| 164 | Bóng nong mạch vành bán đàn hồi có phủ thuốc Paclitaxel    | -Bóng sản xuất theo tiêu chuẩn Workhorse. Thiết kế bóng 3 cánh.<br>- Thuốc phủ Paclitaxel: 3.0 $\mu$ g/mm <sup>2</sup> , đặt trong các cánh bóng với thiết kế siết chặt Wing-seal.<br>- Giải phóng thuốc 3 lần<br>- Chất liệu: polyamide bán đàn hồi. NP 6 bar, RBP 16 bar .<br>- Lớp phủ ái nước trên bề mặt bóng Polyvinylpyrrolidone (PVP).<br>- Khẩu kính xâm nhập tổn thương 0.016" (0.40mm).<br>Ống thông loại trao đổi nhanh (RX), chiều dài khả dụng 154cm.<br>- Tương thích ống thông 5F, tương thích dây dẫn tối đa 0.014" (0.36mm).<br>- Đường kính bóng (mm) : 2.00, 2.50, 3.00, 3.50, 4.00.<br>- Độ dài bóng (mm): 10, 15, 20, 30. | 1 Cái/ Hộp | Cái     | 60       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                     | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Quy cách   | Đvt     | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|----------|
| 165 | Bóng nong mạch vành không đàn hồi có phủ thuốc Paclitaxel | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng sản xuất theo tiêu chuẩn Workhorse. Thiết kế bóng 3 cánh.</li> <li>- Thuốc phủ Paclitaxel: 3.0 µg/mm<sup>2</sup>, đặt trong các cánh bóng với thiết kế siết chặt Wing-seal.</li> <li>- Giải phóng thuốc 3 lần</li> <li>- Chất liệu: polyamide không đàn hồi. NP 12 bar, RBP: 22 bar (Ø2.50 - 2.75), 20 bar (Ø3.00 - 3.50), 18 bar (Ø4.00 - 4.50).</li> <li>- Lớp phủ ái nước trên bề mặt bóng Polyvinylpyrrolidone (PVP).</li> <li>- Khẩu kính xâm nhập tổn thương 0.016" (0.40mm).</li> <li>- Đường kính bóng (mm) : 2.50, 2.75, 3.00, 3.25, 3.50, 4.00, 4.50.</li> <li>- Độ dài bóng (mm): 10, 15, 20</li> </ul> | 1 Cái/ Hộp | Cái     | 40       |
| 166 | Bộ máy tạo nhịp 1 buồng đáp ứng nhịp, tương thích MRI     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo nhịp tim 1 buồng, đáp ứng nhịp theo vận động.</li> <li>- Thể tích máy ≤ 9.7 cc.</li> <li>- Cho phép chụp MRI toàn thân 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân.</li> <li>- Quản lý tạo nhịp thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp.</li> <li>- Có chức năng gợi ý các thông số lập trình máy thích hợp cho từng bệnh nhân.</li> <li>- Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≤ 85 chu kỳ/ phút.</li> </ul>                                                                                                                                            |            | Bộ      | 10       |
| 167 | Bộ máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp, tương thích MRI  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo nhịp tim 2 buồng, có đáp ứng nhịp theo vận động.</li> <li>- Cho phép chụp MRI toàn thân 3T - không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân.</li> <li>- Quản lý tạo nhịp nhĩ và thất, cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp.</li> <li>- Có chức năng gợi ý các thông số giúp lập trình máy thích hợp cho từng bệnh nhân.</li> <li>- Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≤ 85 chu kỳ/ phút.</li> <li>- Tuổi thọ pin ≥ 14.9 năm.</li> </ul>                                                                                                                         |            | Bộ      | 10       |
| 168 | Chỉ catgut 3/0, kim tròn                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tan Catgut 3/0, dài tối thiểu 75cm;</li> <li>- Kim tròn 1/2C hoặc 3/8C, dài 26mm</li> <li>- Tan chậm tự nhiên, giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            | Tép/Sợi | 350      |
| 169 | Nẹp vải cánh bàn tay                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: hợp kim nhôm, vải dệt kim, vải không dệt,</li> <li>- Cấu tạo: bản nẹp hợp kim nhôm dài từ bàn tay tới gần nách, có thể uốn được theo tư thế điều trị, các thanh nẹp nhỏ, bộ nút dệt kim đệm dày và êm, các dây đai bằng vải cotton để cố định nẹp ôm vào tay bằng khóa Velcro (băng nhám dính)</li> <li>- 5 kích cỡ : 15-28cm, 28-31cm, 31-34cm, 34-37cm, 37-40cm.</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>                                                                                                                                                                                             | Túi 1 Cái  | Cái     | 350      |
| 170 | Nẹp vải cẳng bàn tay                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo: được làm từ vật liệu tự dính, nút xốp, vải cotton, thanh nẹp hợp kim nhôm uốn định hình và thanh nẹp đàn hồi, hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) tạo nên tính cố định</li> <li>- Kích cỡ: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Túi 1 Cái  | Cái     | 350      |
| 171 | Nẹp vải cẳng bàn tay ôm ngón 1                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thanh nẹp hợp kim nhôm ôm ngón cái đến cổ tay, bao bọc bởi nút xốp và vải cotton.</li> <li>- Gồm các thanh nẹp được định hình sẵn, ôm sát ngón tay cái và bàn tay phần tiếp xúc có lớp đệm nút và vải.</li> <li>- Kích cỡ: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Túi 1 Cái  | Cái     | 350      |
| 172 | Nẹp bóng chày                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: gồm một thanh nhôm thẳng với lớp đệm nút ở trong, có các móc uốn cong ôm trọn ngón tay</li> <li>- Kích thước: 3 x 2 x 11cm.</li> <li>- Tiêu chuẩn:ISO</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Túi 2 cái  | Cái     | 300      |

| STT | Tên danh mục mời thầu      | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Quy cách      | Đvt  | Số lượng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------|----------|
| 173 | Nẹp Nhôm Inselin           | - Chất liệu: gồm một thanh nhôm dẻo bao ngoài một lớp đệm mút, có thể uốn theo tư thế điều trị ngón tay.<br>- Chiều dài nẹp 25cm.<br>- Tiêu chuẩn: ISO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Túi 10 cái    | Cái  | 300      |
| 174 | Dây treo tay               | - Chất liệu: Vải lưới.<br>- Có khóa Velcro (băng nhám dính) để cố định đai.<br>- Kích thước: tương ứng độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-28cm, 28-31cm, 31-34cm, 34-37cm, 37-40cm, > 40cm.<br>- Tiêu chuẩn: ISO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Túi 1 Cái     | Cái  | 200      |
| 175 | Băng thun gối              | - Chất liệu: Neoprene tự dính, băng nhám dính.<br>- Cao khoảng 21 - 22cm, dài khoảng 68 - 70cm<br>- Kích cỡ tương thích chu vi gối 25 - 55cm. Sản phẩm gồm 2 size S/M và L/XL.<br>- Tiêu chuẩn: ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Túi 1 Cái     | Cái  | 100      |
| 176 | Nẹp chống xoay dài         | - Chất liệu: bản nẹp bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton<br>- Cấu tạo: Làm từ bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn cong theo độ cong của bàn chân và cẳng chân với một bản nẹp hợp kim nhôm đặc biệt, chịu lực tốt xoay ngang có tác dụng chống xoay. Sản phẩm được bao bọc bởi đệm mút và vải cotton, cố định vào chân bởi hệ thống khóa velcro (băng nhám dính)<br>- Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, rộng 23 cm.<br>- Chiều cao nẹp từ 53cm đến 69cm tương ứng 3 cỡ S, M, L.<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO | Túi 1 Cái     | Cái  | 150      |
| 177 | Nẹp vải cẳng bàn chân ngắn | - Cấu tạo: bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn theo độ cong của bàn chân và cẳng chân, đệm mút, vải cotton và khóa velcro (băng nhám dính).<br>- Kích thước: 25 x 14 x 19cm<br>- Tiêu chuẩn: ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Túi 1 Cái     | Cái  | 100      |
| 178 | Nẹp vải cẳng bàn chân dài  | - Chất liệu: bản nẹp bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton<br>- Cấu tạo: Làm từ bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn cong theo độ cong của bàn chân và cẳng chân với một bản nẹp hợp kim nhôm đặc biệt. Sản phẩm được bao bọc bởi đệm mút và vải cotton, cố định vào chân bởi hệ thống khóa velcro (băng nhám dính)<br>- Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, rộng 23 cm.<br>- Chiều cao nẹp từ 53cm đến 69cm tương ứng 3 cỡ S, M, L.<br>- Tiêu chuẩn: ISO                                                            | Túi 1 Cái     | Cái  | 250      |
| 179 | Bột thủy tinh 10cm         | - Làm từ vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước.<br>- Vỏ được làm từ giấy bạc chống ẩm.<br>- Thiết kế dạng lưới cùng độ dày mỗi lớp chỉ 0,5mm giúp tăng tính thoáng khí, giảm tình trạng nóng bí, ngứa ngáy.<br>- Thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút.<br>- Kích thước: rộng 10cm, cuộn dài tối thiểu 3.60m.<br>- Tiêu chuẩn ISO                                                                                                                                                                                          | Thùng 10 cuộn | Cuộn | 800      |
| 180 | Bông bó bột 10cm *2.7m     | - Chất liệu: Sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước.<br>- Chiều rộng 10cm, chiều dài 2,7m.<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thùng 72 cuộn | Cuộn | 600      |
| 181 | Bông bó bột 15cm *2.7m     | - Chất liệu: Sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước.<br>- Chiều rộng 15cm, chiều dài 2,7m.<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thùng 72 cuộn | Cuộn | 600      |
| 182 | Băng thun cổ tay           | - Đai cổ tay hỗ trợ chấn thương khớp cổ tay, dùng trong các trường hợp sơ cứu chấn thương, trật khớp, bong gân cổ tay.<br>- Chất liệu: Neoprene tự dính, Băng nhám dính<br>- Tiêu chuẩn sản xuất ISO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Túi 1 Cái     | Cái  | 150      |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                                                            | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Quy cách           | Đvt   | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------|----------|
| 183 | Bột thủy tinh 7,5cm                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm từ vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước.</li> <li>- Vỏ được làm từ giấy bạc chống ẩm.</li> <li>- Thiết kế dạng lưới cùng độ dày mỗi lớp chỉ 0,5mm giúp tăng tính thoáng khí, giảm tình trạng nóng bí, ngứa ngáy.</li> <li>- Thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút.</li> <li>- Kích thước: rộng 7.5cm, cuộn dài tối thiểu 3.60m.</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO.</li> </ul>                                   | Thùng 10 cuộn      | Cuộn  | 800      |
| 184 | Kim cấy chi Mono Pro 25 mm                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước kim 29G</li> <li>- Chiều dài thân kim: 25 mm</li> <li>- Tiệt trùng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 05 cây x 2 gói/túi | Cây   | 500      |
| 185 | Kim cấy chi Mono Pro 38 mm                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước kim 29G</li> <li>- Chiều dài thân kim: 38 mm</li> <li>- Tiệt trùng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 05 cây x 2 gói/túi | Cây   | 1.500    |
| 186 | Bóng nong mạch vành có hệ thống dây dẫn kép                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống dây dẫn kép (dây dẫn đỉnh kèm bằng Nitinol 0.011") nong bóng tập trung lực.</li> <li>- Chất liệu bóng: Nylon</li> <li>- Crossing profile: <math>\leq 0.034</math> inch (<math>\varnothing 3.0</math> mm).</li> <li>- Lớp phủ: ái nước ở đoạn xa và đầu tip, kháng nước trong lòng ống và bóng</li> <li>- Đường kính bóng: 1.75 - 4 mm.</li> <li>- Chiều dài bóng: 10 - 20 mm.</li> <li>- Áp lực thường: 12 atm. Áp lực vỡ bóng: 20 atm.</li> </ul> | Chiếc/ Hộp         | Chiếc | 30       |
| 187 | Ống thông hỗ trợ can thiệp kích thước lớn                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu thép không gỉ phủ lớp ái nước.</li> <li>- Kích cỡ 6F.</li> <li>- Đường kính trong lớn 0.088".</li> <li>- Chiều dài: 80- 90cm.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu gần/đầu xa 8F/8F .</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                        |                    | Cái   | 40       |
| 188 | Vi ống thông can thiệp mạch có marker, đường kính 0.025"                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông siêu nhỏ đường kính trong 0.025".</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa 2.6F; đầu gần 2.95F;</li> <li>- Chiều dài: 150cm, 160cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    | Cái   | 25       |
| 189 | Dụng cụ lấy huyết khối dạng stent, loại tự bung                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Stent kéo huyết khối tái thông mạch máu chất liệu Nitinol.</li> <li>- Có 3 marker ở đoạn xa, các marker ở đoạn gần và thân stent giúp cân quang tốt.</li> <li>- Kích thước 4mm, 5mm và 6mm .</li> <li>- Chiều dài stent đa dạng từ 19mm đến 67mm. Chiều dài làm việc từ 10mm- 50 mm Phù hợp với mạch máu có đường kính 4mm đến 6mm.</li> <li>- Tương thích với vi ống thông có đường kính trong .017", .021".</li> </ul>                                    |                    | Cái   | 30       |
| 190 | Vi dây dẫn can thiệp siêu nhỏ siêu ái nước có đường kính 0.07", 0,08" và loại có đoạn xa 0.014", đoạn gần 0.012" | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Vi dây dẫn can thiệp ái nước làm bằng thép không gỉ ở đoạn gần và Nitinol nhớ hình ở đoạn xa.</li> <li>- Đường kính 007", 008",014" và loại có đoạn xa .014", đoạn gần .012".</li> <li>- Chiều dài từ 200cm đến 220cm .</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                           |                    | Cái   | 50       |
| 191 | Giá đỡ mạch cảnh nitinol cấu trúc đóng                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Stent mạch cảnh chất liệu nitinol, hệ thống Rx</li> <li>- Đường kính 5 – 10 mm</li> <li>- Chiều dài 20 – 40 mm</li> <li>- Tương thích mạch máu 3-9 mm</li> <li>- Thiết kế Peak-to-valley với cấu trúc 18 đoạn hình "V" 2mm, mỗi 3 "V" sẽ có 1 mối nối bắc cầu liên kết khung stent</li> <li>- Stent tự áp sát thành mạch nhờ công nghệ Tự thuôn lại</li> </ul>                                                                                              |                    | Cái   | 10       |

ANH F  
BỆNH  
THẬN  
THỤ  
30

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                                          | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Quy cách      | Dvt   | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|----------|
| 192 | Màng mô tẩm iod vô trùng 60cm x 45cm                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màng mô tẩm iod vô trùng</li> <li>- Màng film Polyester resin phủ Iodophor kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ.</li> <li>- Kích thước màng: 60cm x 45cm</li> <li>- Kích thước băng dính: 50 cm x 45 cm</li> <li>- Đóng gói vô trùng từng miếng</li> <li>- Sau phẫu thuật, lấy màng mô ra khỏi vùng da bệnh nhân một cách dễ dàng</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO và FDA</li> <li>- Độ truyền hơi nước phải <math>\geq 500\text{g/m}^2 \cdot 24\text{h}</math>.</li> <li>- Thành phần               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Polyurethane: 22,4%</li> <li>+ Acrylic acid : 20,2%</li> <li>+ Paper: 32%</li> <li>+ Pe: 25,4%</li> </ul> </li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/CE và FDA</li> <li>- Đóng gói ép chân không vô trùng từng miếng, tiệt khuẩn bằng khí EO</li> <li>- Sau phẫu thuật, lấy màng mô ra khỏi vùng da bệnh nhân một cách dễ dàng</li> </ul> | 25 miếng/ hộp | Miếng | 600      |
| 193 | Ống thông can thiệp mạch thần kinh 0.027"                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thông can thiệp mạch máu não</li> <li>- Có 4 loại đường kính trong: 0.017", 0.021", 0.027" và 0.0445"</li> <li>- Có các loại hình dạng tip: thẳng; gấp chữ J; gấp 45 độ và gấp 90 độ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |               | Cái   | 5        |
| 194 | Vòi dây dẫn can thiệp mạch tạng vùng bụng                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Lõi bằng thép không rỉ được bao phủ bằng polyurethane resin và lớp polymer ái nước.</li> <li>- Độ cứng vừa đủ, làm tăng khả năng uốn.</li> <li>- Đường kính: 0.016", chiều dài đầu cân quang 3cm, đầu thuôn bút chì 40cm.</li> <li>- Các chiều dài: 135cm, 165cm, 180cm.</li> <li>- Tiệt trùng: ETO.</li> <li>- Dụng cụ định hình đầu đi kèm giúp tạo nhiều loại hình dạng, dễ định hình và độ linh hoạt cao.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |               | Cái   | 50       |
| 195 | Vòi dây dẫn can thiệp chẩn đoán mạch máu đường kính: 0.014"                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vòi dây dẫn can thiệp chẩn đoán mạch máu phủ lớp ái nước:</li> <li>- Cấu tạo: Nitinol.</li> <li>- Đường kính: 0.014".</li> <li>- Chiều dài khác nhau: 110cm - 300cm</li> <li>- Có 03 loại đầu tip khác nhau: Straight; Angled; Double Angled</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |               | Cái   | 20       |
| 196 | Dây dẫn can thiệp chẩn đoán mạch máu phủ lớp ái nước đường kính: 0.035"                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn can thiệp mạch máu anguis phủ lớp ái nước hydrophilic:</li> <li>- Cấu tạo: Nitinol.</li> <li>- Đường kính: 0.035".</li> <li>- Có 05 kích thước chiều dài khác nhau: 45cm - 180cm.</li> <li>- Có 06 loại đầu tip khác nhau: Angled; Straight; 1.5J; 2.0J; 3.0J; Beak.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |               | Cái   | 100      |
| 197 | Ống thông can thiệp chẩn đoán mạch máu não, mạch máu tạng (gan, phế quản) và ngoại biên các cơ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thông can thiệp chẩn đoán có các hình dạng chuyên cho mạch máu não, mạch máu tạng (gan, phổi, phế quản) và ngoại biên có nhiều dạng đầu: Simmons I, Simmons II, Simmons III, Vert, Cobra II, Cobra III, Liver, Liver RH, Mikaelsson</li> <li>- Mức độ xoay cao</li> <li>- Đầu xa ống thông được thiết kế linh hoạt</li> <li>- Phần thân ống thông được đan bằng các sợi thép</li> <li>- Tốc độ dòng chảy tối ưu</li> <li>- Độ cân quang cao</li> <li>- Kích thước: 4; 5; 6 F</li> <li>- Tương thích dây dẫn đến 0.038" (Maximum guidewire: 0.965mm)</li> <li>- Chịu được áp lực đến: 1.200 PSI (8.274 MPA)</li> <li>- Chiều dài: 70cm - 100cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                          |               | Cái   | 100      |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                                                               | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Quy cách  | Dvt       | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|
| 198 | Giá đỡ động mạch và mạch máu chất liệu CoCr, phủ thuốc Sirolimus và polymer tự tiêu                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ thuốc Sirolimus và polymer tự tiêu</li> <li>- NP 8 bar, RBP 16-19 bar.</li> <li>- Mút cáo mở, có 3 liên kết, 9 đỉnh. Chiều rộng liên kết 58µm.</li> <li>- Độ dày thanh chống 65µm.</li> <li>- Lớp phủ polymer tự tiêu PLGA 85/15.</li> <li>- Bông polyamide compound, 2 nếp gấp hoặc 4 nếp gấp</li> <li>- Khẩu kính đầu tip 0.43mm. Chiều dài Catheter 138cm.</li> <li>- Chiều dài từ 8 - 48 mm</li> <li>- Đường kính 2.25 - 4.0 mm</li> </ul>                                                                                                     | Hộp 1 Cái | Cái       | 100      |
| 199 | Vít khóa động tự taro đường kính 2.4mm các cỡ                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Ti6Al4V</li> <li>- Đường kính 2.4mm, tự taro</li> <li>- Thân vít có chiều rộng thay đổi, phần gần đầu vít không có ren đường kính 2.0mm, phần đuôi vít đường kính 2.4mm có thiết kế 3 lưỡi.</li> <li>- Đầu vít hình sao chống tuồn, cải thiện chữa lành vết gãy được cố định bằng nẹp.</li> <li>- Kích thích sự phát triển của mô can xương.</li> <li>- Dài 08-30mm với bước tăng 2mm</li> </ul>                                                                                                                                             |           | Cái       | 600      |
| 200 | Vít khóa động tự taro 3.5 các cỡ, chất liệu Ti6Al4V                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Ti6Al4V</li> <li>- Đường kính 3.5mm, tự taro</li> <li>- Thân vít có chiều rộng thay đổi, phần gần đầu vít không có ren đường kính 2.5mm, phần đuôi vít đường kính 3.5mm có thiết kế 3 lưỡi.</li> <li>- Đầu vít hình sao chống tuồn, cải thiện chữa lành vết gãy được cố định bằng nẹp.</li> <li>- Kích thích sự phát triển của mô can xương.</li> <li>- Dài 10-50mm với bước tăng 2mm, từ 50-80mm với bước tăng 5mm.</li> </ul>                                                                                                              |           | Cái       | 1.000    |
| 201 | Vít vô động tự taro 3.5 các cỡ, chất liệu Ti6Al4V                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Ti6Al4V</li> <li>- Đường kính 3.5mm, tự taro</li> <li>- Thân vít có chiều rộng thay đổi, phần gần đầu vít không có ren đường kính 2.5mm, phần đuôi vít đường kính 3.5mm có thiết kế 3 lưỡi.</li> <li>- Đầu vít hình sao chống tuồn, cải thiện chữa lành vết gãy được cố định bằng nẹp.</li> <li>- Kích thích sự phát triển của mô can xương.</li> <li>- Dài 10-50mm với bước tăng 2mm, từ 50-80mm với bước tăng 5mm.</li> </ul>                                                                                                              |           | Cái       | 400      |
| 202 | Bộ Kit gồm vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và mạch máu ngoại biên, TACE (tiết niệu, sinh dục, gan, lách, thận) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông đầu xa siêu nhỏ, dành cho mạch máu siêu chọn lọc:</li> <li>- Lưu lượng dòng chảy lớn</li> <li>- Bọc Tungsten chống vận xoắn; chất liệu PTFE, đầu tip Marker Platinum, phủ lớp ái nước Hydrophilic</li> <li>- Phủ lớp ái nước dài: từ 60cm - 110cm.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu gần: 2.7F - 2.9F</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa: 1.7F - 2.7F</li> <li>- Tương thích vi dây dẫn: từ 0.016" - 0.025"</li> <li>- Chiều dài: từ 70cm - 150cm.</li> <li>- Chịu được áp lực lên đến 1.000 PSI.</li> <li>- Kèm theo vi dây dẫn</li> </ul> |           | Cái/Bộ    | 30       |
| 203 | Túi chứa dịch dẫn lưu                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PVC</li> <li>- Thể tích: 800ml, có đánh dấu các vạch thể tích</li> <li>- Tương thích ống dẫn lưu đường mật đầu cong</li> <li>- Đóng gói tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |           | Bao / cái | 300      |
| 204 | Chỉ không tiêu sinh học (Silk) số 2/0                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: 100% tơ tằm tự nhiên, dài 75cm,</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ. Kim tròn, 1/2C hoặc 3/8C, chiều dài kim 26mm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           | Tép/Sợi   | 300      |
| 205 | Nẹp khóa đầu trên mặt ngoài xương chày                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ.</li> <li>- Chiều dài 83mm, đầu nẹp có 4 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp có 2 lỗ khóa và 0 lỗ free</li> <li>- Chiều dài 143mm, đầu nẹp có 4 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp có 5 lỗ khóa và 0 lỗ free</li> <li>- Chiều dài 203mm, đầu nẹp có 4 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp có 8 lỗ khóa và 0 lỗ free</li> <li>- Vít tự khóa Titanium 5.0mm, dài 12-110mm, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ.</li> <li>- Tiệt trùng sẵn chính hãng</li> </ul>                                                                |           | Cái       | 40       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                                                                      | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Quy cách | Dvt    | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------|----------|
| 206 | Khớp háng toàn phần nhân tạo chuyển động đôi không xi măng Ceramic on Poly (COP)                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chôm + Lớp đệm: được thiết kế lắp sẵn với nhau; chôm chuyển động bên trong lớp đệm, lớp đệm chuyển động bên trong ổ cối, tạo thành chuyển động kép. Chôm Ceramic Ceralepine đường kính 28mm tương ứng ổ cối size 48-60mm, bước tăng 2mm. Tiết trùng sẵn bằng tia gamma.</li> <li>- Ổ cối (cup): bề mặt ngoài có 2 lớp: lớp bên dưới phủ bột titanium, lớp bên trên phủ lớp hydroxyapatite toàn phần, vành ngoài có 6 đỉnh cố định chống xoay; đỉnh ổ cối có 4 đỉnh chống lật và xoay. Bề mặt bên trong được đánh bóng cao. Vật liệu: Hợp kim Cobalt - Chrome - molybdenum. Kích cỡ: 44-60 mm với bước tăng 2 mm. Chén đóng ổ cối được thiết kế gắn sẵn với cup, đóng gói tiết trùng sẵn bằng tia gamma.</li> <li>- Chuôi xương đùi (cuống xương đùi): Góc cổ chuôi 135 độ. Vật liệu: hợp kim Titanium Aluminium Vanadium, được phủ 2 lớp gồm 1 lớp bột titanium và 1 lớp hydroxyapatite. Cổ chuôi 12/14 5 độ 40 phút, hình ê-líp và được đánh bóng gương. Kích thước: size x chiều dài: 9 x 130mm; 10 x 140mm; 11 x 145mm; 12 x 150mm; 13 x 155mm; 14 x 160mm; 15 x 165mm; 16 x 170mm. Tiết trùng sẵn bằng tia gamma.</li> </ul> |          | Cái/Bộ | 20       |
| 207 | Vít neo cố định dây chằng chéo, chất liệu titanium và Polyester, chiều dài chốt 12mm                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế chốt: 4 lỗ, Chiều dài chốt: 12mm, chiều rộng chốt 4mm, dày 2mm.</li> <li>- Chỉ kéo Ultrabraid màu trắng số 5, chỉ lặt Durabraid màu xanh số 5.</li> <li>- Chiều dài vòng treo gân: 10, 15, 20, 25, 30, 35 mm</li> <li>- Chất liệu: Chốt làm bằng titanium màu vàng, Vòng treo gân được tạo bởi vật liệu Continuous Polyester đường kính 5mm. Độ di lệch &lt; 1mm. Sức căng tối đa &gt;1300N</li> <li>Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          | Cái    | 50       |
| 208 | Vít chỉ khâu sụn chêm kỹ thuật khâu all inside, chốt trượt bung neo chủ động 360 độ, tích hợp khóa giới hạn độ sâu 10-18mm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng kỹ thuật khâu sụn chêm All -Inside. Thiết kế chốt trượt bung neo chủ động 360° cho phép bung neo tại mọi vị trí tay.</li> <li>- Gồm hai neo 5mm chất liệu PEEK OPTIMA và nút chỉ không tiêu 2-0, chất liệu UHMW polyethelene. Tích hợp khóa giới hạn độ sâu từ 10-18mm. Mũi kim 17 gauge</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO hoặc CE (châu âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |          | Cái    | 20       |
| 209 | Vít neo tái tại dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: dài 12mm rộng 4mm dày 2mm; 8 lỗ</li> <li>- Chất liệu chốt: titanium màu xanh dương</li> <li>- Chất liệu vòng treo: Ultrahigh Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE).</li> <li>- Điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 – 105 mm</li> <li>- Đường kính chỉ vòng loop: 1.5 mm</li> <li>- Dùng 1 sợi chỉ polyester #2 duy nhất để kéo và lật</li> <li>- Cơ chế khoá bên trong, giúp tối đa gân trong đường hầm và tối thiểu lực siết vòng treo.</li> <li>- Vòng treo có thiết kế bảo vệ gân.</li> <li>- Có vòng chỉ thắt giúp thắt chỉ bằng một tay</li> <li>- Sức căng tối đa &gt;1500N, độ di lệch &lt; 2mm</li> <li>Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |          | Cái    | 60       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                               | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quy cách                                        | Đvt               | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|----------|
| 210 | Khí sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng được cho máy phát tia Plasma lạnh</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</li> <li>- Thành phần:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bao gồm Argon độ tinh khiết 99,9995%</li> <li>+ H<sub>2</sub>O &lt; 3 ppm; N<sub>2</sub> &lt; 5 ppm; Oxygen &lt; 2ppm</li> </ul> </li> <li>- Bình chứa:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bình hợp kim nhôm dung tích 8l</li> <li>+ Kích thước: 159 x 8 x 615 (mm)</li> <li>+ Kích thước bao gồm nắp chụp: 159 x 8 x 730 (mm)</li> <li>+ Áp suất an toàn của bình chứa: 250Bar</li> <li>+ Áp suất khí nén khi đầy: 130bar</li> <li>+ Thể tích khí trong bình (Khi giải nén): 1.040 lít</li> </ul> </li> <li>- Chuẩn kết nối:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nối nhanh cơ khí: NTP G 1/4 – 6 mm</li> <li>+ Giao diện nối điện tử: HDMI</li> </ul> </li> <li>- Sản phẩm là hỗn hợp khí trong bình, không bao gồm vỏ bình và các bộ phận đi kèm.</li> </ul> | Khí nén trong bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít | Bình              | 130      |
| 211 | Băng keo y tế vô trùng trong suốt vô trùng                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng dán cố định chắc chắn bằng vải không dệt, bo tròn, cán bằng phim không thấm nước</li> <li>- Chất liệu: 100% polyurethane, vải không dệt 50 g/m<sup>2</sup></li> <li>- Kích thước 6 cm x 7.5 cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                 | Miếng/ Cái/ Chiếc | 500      |
| 212 | Khí CO <sub>2</sub> y tế                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạng thái vật lý: Chất khí</li> <li>- Hàm lượng (% theo trọng lượng): ≥ 99 %</li> <li>- Quy cách: 7kg/chai hoặc bình, đóng gói trong bình thép không hàn;</li> <li>- Có Giấy chứng nhận ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.</li> <li>- Có Giấy chứng nhận ISO 14001: 2015.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                 | Kg                | 150      |
| 213 | Dụng cụ đóng mạch máu bằng chỉ ngoại khoa                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng mạch bằng chỉ tạo sẵn</li> <li>- Chỉ định cho sử dụng lỗ vào động mạch đùi 5F đến 21F; cho lỗ vào tĩnh mạch đùi 5F đến 24F</li> <li>- Chỉ Monofilament Polypropylene, đường kính 0.0088", chiều dài tối thiểu 20"</li> <li>- Kim: Dò thép không gỉ 300, đường kính 0.021"</li> <li>- Vỏ: Polyether Block Amide, đường kính 0.113", chiều dài 8.8"</li> <li>- Không cản trở tiếp cận trở lại sau khi sử dụng dụng cụ đóng mạch</li> <li>- Sửa chữa bằng chỉ có thể đánh giá và xác nhận ngay tại bàn</li> <li>- Có khả năng duy trì đường vào dây dẫn</li> <li>- Có báo cáo lâm sàng: Giảm yêu cầu truyền máu đến 80%, Giảm bị nhiễm trùng đến 41%, Giảm bị tử vong trong 30 ngày sau can thiệp đến 70%, Ở lại bệnh viện ngắn hơn đến 43%</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                  |                                                 | Cái               | 100      |
| 214 | Khí Argon                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất khí không mùi, không vị,</li> <li>Khối lượng riêng ≥ 1.78 kg/m<sup>3</sup></li> <li>Hàm lượng (% theo trọng lượng) : ≥ 99.99%</li> <li>Đóng gói trong trong bình thép chịu được áp lực cao, bình được kiểm định theo qui định của nhà nước, áp suất ≥ 150kg/cm<sup>2</sup></li> <li>Dung tích bình chứa 40L chứa được 6m<sup>3</sup> Argon khí.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chai 6m <sup>3</sup>                            | Chai              | 5        |
| 215 | Đinh chốt titan căng chân các cỡ                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: titanium alloy.</li> <li>- Kích cỡ: đường kính đinh 8/9/10mm. Chiều dài 255-375mm, mỗi bước tăng 15mm.</li> <li>- Đặc tính: thân đinh đặc (gồm 1 đinh, 1 nắp đinh và 9 vít). Các loại vít như sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vít chốt khoá đường kính 4.8mm với chiều dài: 30-80mm, gia số tăng 5mm.</li> <li>+ Vít chốt khoá đường kính 4.3mm với chiều dài: 25-80mm, gia số tăng 5mm.</li> </ul> </li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1 cây/gói                                       | Cây               | 70       |

| STT | Tên danh mục mời thầu                                                | Tính năng kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quy cách   | Đvt | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----|----------|
| 216 | Đinh chốt titan đuôi các cỡ                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: titanium alloy.</li> <li>- Kích cỡ: đường kính đỉnh 9/10/11mm. Chiều dài 340-420mm, mỗi bước tăng 20mm.</li> <li>- Đặc tính: thân đinh rỗng (gồm 1 đinh, 1 nắp đinh và 4 vít). Các loại vít như sau:</li> <li>+ Vít khoá Gamma đường kính 6.4mm với chiều dài 70-115mm, gia tăng số 5mm;</li> <li>+ Vít chốt khoá đường kính 4.7mm với chiều dài: 26-60mm, gia số tăng 2mm, 64-84mm gia tăng số 4mm.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>               | 1 cây/gói  | Cây | 70       |
| 217 | Băng đạn cắt khâu nối nội soi dài 45mm màu đồng, dùng cho mạch máu   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Băng đạn dùng cho mô mỏng và mạch máu.</li> <li>- Chất liệu titanium, thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên theo công nghệ Tri-Staple có chiều cao ghim khác nhau là 2mm-2.5mm-3mm trong mỗi băng đạn.</li> <li>- Chiều dài băng đạn 45mm, sau khi đóng có 3 độ cao ghim khác nhau; 0.75mm-1.0mm-1.25mm trong mỗi băng</li> <li>- Thiết kế lưỡi dao nằm trong băng đạn.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA (theo cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ). Xuất xứ : G7</li> </ul> | Hộp/ 6 cái | Cái | 100      |
| 218 | Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi, tay súng | <ul style="list-style-type: none"> <li>Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động</li> <li>- Kích thước: dài trục 16cm</li> <li>- Thiết kế gấp góc 45 độ mỗi bên với 5 điểm gấp góc mỗi bên và một điểm ở giữa, xoay băng đạn 360 độ</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA (theo cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ). Xuất xứ : G7</li> </ul>                                                                                                                                                                         |            | Cái | 5        |
| 219 | Vi ống thông can thiệp mạch vành                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Lõi ống được bện từ 10 - 14 dây dẫn giúp thao tác vừa xoay vừa đẩy. Chốt bảo vệ xoắn ốc chống xoắn, bảo vệ thân ống</li> <li>Kích cỡ đầu tip (OD/ID): 1.3F/ 0.015inch</li> <li>OD đoạn xa: 2.1-2.6F</li> <li>OD đoạn gần: 2.8-2.9F</li> <li>Chiều dài khả dụng: 135 cm hoặc 150 cm</li> </ul>                                                                                                                                                                                               | cái/ hộp   | Cái | 20       |
| 220 | Vi ống thông 2 nòng dùng trong can thiệp tim mạch                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thông 2 nòng (1 nòng OTW và 1 nòng RX dài 20 cm)</li> <li>- 2 lõi stainless steel chống xoắn.</li> <li>- Chiều dài từ đầu tip tới OTW port 6.5 mm.</li> <li>- Lớp phủ ái nước.</li> <li>- Thiết kế ống hình bầu dục.</li> <li>- Đường kính ngoài (tip/ distal): 1.5/ 2.5 - 3.3 F.</li> <li>- Chiều dài: 145 cm.</li> </ul>                                                                                                                                                            | cái/ hộp   | Cái | 20       |

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Vũ Trí Thanh